VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2017/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ TỈNH VĨNH LONG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2017/TT-BTNMT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Vĩnh Long được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Vĩnh Long.

2. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Vĩnh Long được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt của từng nhóm đối tượng địa lý, gồm: dân cư, kinh tế - xã hội, thủy văn, sơn văn; các đơn vị hành chính cấp xã, gồm: thị trấn, xã; các đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: thành phố, thị xã và các huyện. Trong đó:

a) Cột "Địa danh" là các địa danh đã được chuẩn hóa;

b) Cột "Nhóm đối tượng" là ký hiệu các nhóm địa danh, trong đó: DC là nhóm địa danh dân cư; SV là nhóm địa danh sơn văn; TV là nhóm địa danh thủy văn; KX là nhóm địa danh kinh tế - xã hội;

c) Cột "Tên ĐVHC cấp xã" là tên đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: "P." là chữ viết tắt của "phường"; "TT." là chữ viết tắt của "thị trấn";

d) Cột "Tên ĐVHC cấp huyện" là tên đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: "TP." là chữ viết tắt của "thành phố"; "H." là chữ viết tắt của "huyện"; "TX." là chữ viết tắt của "thị xã";

đ) Cột "Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng" là tọa độ vị trí tương đối của đối tượng địa lý tương ứng với địa danh trong cột "Địa danh"; đối tượng địa lý thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng điểm, dạng vùng thì giá trị tọa độ tương ứng theo cột "Tọa độ trung tâm"; nếu đối tượng địa lý thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng đường thì giá trị tọa độ tương ứng theo 2 cột "Tọa độ điểm đầu" và "Tọa độ điểm cuối";

e) Cột "Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình" là ký hiệu mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000 chứa địa danh chuẩn hóa ở cột "Địa danh".

Phần II

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ TỈNH VĨNH LONG

Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Vĩnh Long gồm địa danh của các đơn vị hành chính cấp huyện được thống kê trong bảng sau:

STT	Đơn vị hành chính cấp huyện	Trang
1	TP. Vĩnh Long	
2	TX. Bình Minh	
3	Huyện Bình Tân	
4	Huyện Long Hồ	
5	Huyện Mang Thít	
6	Huyện Tam Bình	
7	Huyện Trà Ôn	
8	Huyện Vũng Liêm	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
khóm Hưng Đạo Vương	DC	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'13"	105°58'28"					C-48-44-B-d
khóm Hùng Vương	DC	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'23"	105°58'18"					C-48-44-B-d
khóm Lê Văn Tám	DC	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'23"	105°58'03"					C-48-44-B-d
khóm Nguyễn Du	DC	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'13"	105°58'06"					C-48-44-B-d
khóm Nguyễn Thái Học	DC	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'06"	105°58'09"					C-48-44-B-d
đường 1 Tháng 5	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'32"	105°58'15"	10°15'21"	105°58'25"	C-48-44-B-d
đường 2 Tháng 9	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'14"	105°58'33"	10°14'58"	105°58'12"	C-48-44-B-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'28"	105°58'19"	10°15'14"	105°58'03"	C-48-44-B-d
đường 30 Tháng 4	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'21"	105°58'25"	10°15'11"	105°58'33"	C-48-44-B-d
bảo tàng Tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'30"	105°58'10"					C-48-44-B-d
bến tàu khách Thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'26"	105°58'23"					C-48-44-B-d
bến xe Thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°14'22"	105°57'21"					C-48-44-B-d
Bưu điện Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'22"	105°58'16"					C-48-44-B-d
cầu Bạch Đằng	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'31"	105°58'20"					C-48-44-B-d
cầu Cái Cá	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'24"	105°57'58"					C-48-44-B-d
cầu Hưng Đạo Vương	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'06"	105°58'26"					C-48-44-B-d
Cầu Lầu	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'11"	105°58'33"					C-48-44-B-d
Cầu Lộ	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'13"	105°58'02"					C-48-44-B-d
cầu Mậu Thân	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°14'58"	105°58'12"					C-48-44-D-b
cầu Phạm Thái Bường	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'03"	105°58'21"					C-48-44-B-d
cầu Thiềng Đức	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'15"	105°58'35"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'13"	105°58'33"					C-48-44-B-d
Chi cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'18"	105°58'26"					C-48-44-B-d
chợ Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'26"	105°58'15"					C-48-44-B-d
chùa An Hưng	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'06"	105°58'24"					C-48-44-B-d
chùa Thiên Hậu	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'15"	105°58'29"					C-48-44-B-d
Công an thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'05"	105°58'20"					C-48-44-B-d
Công ty cổ phần Du lịch Cửu Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'32"	105°58'16"					C-48-44-B-d
Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'29"	105°58'00"					C-48-44-B-d
Công ty May Vĩnh Tiến	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'18"	105°58'20"					C-48-44-B-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'28"	105°58'08"					C-48-44-B-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình công cộng Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'16"	105°58'04"					C-48-44-B-d
công viên Sông Tiền	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'26"	105°57'58"					C-48-44-B-d
công viên Thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'10"	105°58'20"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'16"	105°58'21"					C-48-44-B-d
Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'21"	105°58'12"					C-48-44-B-d
Đài Truyền thanh thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'15"	105°58'24"					C-48-44-B-d
di tích lịch sử cách mạng Cây Da cửa Hữu	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'14"	105°58'07"					C-48-44-B-d
bến đò An Bình	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'39"	105°58'05"					C-48-44-B-d
đường Hòang Thái Hiếu	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'25"	105°58'22"	10°15'15"	105°58'08"	C-48-44-B-d
đường Hưng Đạo Vương	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'30"	105°58'07"	10°15'06"	105°58'26"	C-48-44-B-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'11"	105°58'29"	10°15'31"	105°58'13"	C-48-44-B-d
đường Lê Lai	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'29"	105°58'05"	10°15'18"	105°58'13"	C-48-44-B-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'19"	105°58'27"	10°15'07"	105°58'12"	C-48-44-B-d
đường Trưng Nữ Vương	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°15'27"	105°58'02"	10°15'03"	105°58'21"	C-48-44-B-d
khách sạn Cửu Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'31"	105°58'12"					C-48-44-B-d
Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'15"	105°58'12"					C-48-44-B-d
Liên đoàn Lao động thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'13"	105°58'19"					C-48-44-B-d
Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'21"	105°58'19"					C-48-44-B-d
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'22"	105°58'13"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Tiểu Chủng Viện	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'12"	105°58'12"					C-48-44-B-d
quảng trường Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'27"	105°58'04"					C-48-44-B-d
siêu thị Co-op Mart	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'23"	105°58'07"					C-48-44-B-d
Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'21"	105°58'20"					C-48-44-B-d
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'22"	105°58'11"					C-48-44-B-d
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'25"	105°58'23"					C-48-44-B-d
Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'15"	105°58'10"					C-48-44-B-d
Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'26"	105°58'09"					C-48-44-B-d
Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'11"	105°58'29"					C-48-44-B-d
Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'20"	105°58'25"					C-48-44-B-d
Sở Văn hóa Thông tin và Du lịch tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'23"	105°58'12"					C-48-44-B-d
Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'20"	105°58'04"					C-48-44-B-d
Thanh tra thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'16"	105°58'31"					C-48-44-B-d
Tòa Giám mục Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'14"	105°58'04"					C-48-44-B-d
Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'04"	105°58'13"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trung tâm Phòng chống Bệnh xã hội Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'15"	105°58'06"					C-48-44-B-d
Trung tâm Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'30"	105°58'16"					C-48-44-B-d
Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'12"	105°58'26"					C-48-44-B-d
Trường Trung học phổ thông Lưu Văn Liệt	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'22"	105°58'22"					C-48-44-B-d
Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'07"	105°58'23"					C-48-44-B-d
Viễn thông tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 1	TP. Vĩnh Long	10°15'17"	105°58'11"					C-48-44-B-d
sông Cầu Lầu	TV	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°14'54"	105°58'09"	10°15'13"	105°58'36"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
sông Cầu Lộ	TV	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°13'23"	105°57'01"	10°15'26"	105°57'56"	C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-44-B-d
sông Long Hồ	TV	Phường 1	TP. Vĩnh Long			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-44-B-d
Khóm 1	DC	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'13"	105°57'59"					C-48-44-B-d
Khóm 2	DC	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'26"	105°57'43"					C-48-44-B-d
Khóm 3	DC	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'18"	105°57'36"					C-48-44-B-d
Khóm 4	DC	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°14'59"	105°57'28"					C-48-44-D-b
Khóm 5	DC	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°14'47"	105°57'28"					C-48-44-D-b
Khóm 6	DC	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'17"	105°57'43"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khóm 7	DC	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'09"	105°57'52"					C-48-44-B-d
Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'19"	105°57'47"					C-48-44-B-d
cầu Bình Lữ	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'24"	105°57'35"					C-48-44-B-d
cầu Cái Cá	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'24"	105°57'58"					C-48-44-B-d
Cầu Lộ	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'13"	105°58'02"					C-48-44-B-d
Chi cục Thuế thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'19"	105°57'52"					C-48-44-B-d
chợ Phường 2	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'19"	105°57'39"					C-48-44-B-d
chùa Giác Hòa	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'12"	105°57'45"					C-48-44-B-d
Công ty cổ phần In Nguyễn Văn Thảnh	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'17"	105°57'39"					C-48-44-B-d
Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'17"	105°57'51"					C-48-44-B-d
đường Lê Thái Tổ	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long			10°15'20"	105°57'41"	10°15'13"	105°58'02"	C-48-44-B-d
đường Nguyễn Huệ	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long			10°15'20"	105°57'41"	10°14'26"	105°57'19"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long			10°15'43"	105°56'15"	10°15'20"	105°57'41"	C-48-44-B-d
đường Võ Văn Kiệt	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long			10°15'10"	105°56'24"	10°15'02"	105°57'33"	C-48-44-B-d
Ngân hàng Nhà nước	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'18"	105°57'43"					C-48-44-B-d
nhà thờ Chánh tòa	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'14"	105°57'43"					C-48-44-B-d
sân vận động tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°14'52"	105°57'31"					C-48-44-D-b
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°14'42"	105°57'26"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'16"	105°57'38"					C-48-44-B-d
Thanh tra Giao thông tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'23"	105°57'56"					C-48-44-D-b
tịnh xá Ngọc Thuận	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'11"	105°57'55"					C-48-44-B-d
Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'09"	105°57'54"					C-48-44-B-d
Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°14'58"	105°57'35"					C-48-44-D-b
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'06"	105°57'39"					C-48-44-B-d
Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°14'58"	105°57'38"					C-48-44-D-b
Trường Trung cấp Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin	KX	Phường 2	TP. Vĩnh Long	10°15'24"	105°57'54"					C-48-44-B-d
sông Cầu Lộ	TV	Phường 2	TP. Vĩnh Long			10°13'23"	105°57'01"	10°15'26"	105°57'56"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	Phường 2	TP. Vĩnh Long			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-44-B-d
Khóm 1	DC	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°15'06"	105°57'57"					C-48-44-D-b
Khóm 2	DC	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'21"	105°58'13"					C-48-44-D-b
Khóm 3	DC	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'16"	105°57'54"					C-48-44-D-b
Khóm 4	DC	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'02"	105°57'57"					C-48-44-D-b
Quốc lộ 53	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Mậu Thân	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'58"	105°58'12"					C-48-44-D-b
Cầu Vồng	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'19"	105°57'32"					C-48-44-D-b
Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'11"	105°57'43"					C-48-44-D-b
chùa Bửu Thanh Tự	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'45"	105°58'11"					C-48-44-D-b
chùa Long Hòa	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°15'03"	105°57'53"					C-48-44-B-d
chùa Sơn Long Thiền	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'38"	105°57'48"					C-48-44-D-b
Công an tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'06"	105°57'53"					C-48-44-D-b
Công ty Phát triển kỹ thuật Bioted Vĩnh Long	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'09"	105°58'16"					C-48-44-D-b
công viên Tượng đài chiến thắng Mậu Thân	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'07"	105°57'46"					C-48-44-D-b
di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tân Giai	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°15'04"	105°57'52"					C-48-44-B-d
đường Mậu Thân	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long			10°14'58"	105°58'12"	10°14'10"	105°57'49"	C-48-44-D-b
đường Nguyễn Văn Thiệt	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long			10°14'56"	105°58'45"	10°14'30"	105°58'12"	C-48-44-D-b
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long			10°14'26"	105°57'19"	10°14'03"	105°58'30"	C-48-44-D-b
nhà thờ Cầu Vồng	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'20"	105°58'01"					C-48-44-D-b
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	KX	Phường 3	TP. Vĩnh Long	10°14'13"	105°57'38"					C-48-44-D-b
sông Cầu Lộ	TV	Phường 3	TP. Vĩnh Long			10°13'23"	105°57'01"	10°15'26"	105°57'56"	C-48-44-D-b
Khóm 1	DC	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'01"	105°58'20"					C-48-44-D-b
Khóm 2	DC	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'09"	105°58'33"					C-48-44-B-d
Khóm 3	DC	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'44"	105°58'58"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khóm 4	DC	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'23"	105°58'50"					C-48-44-D-b
Khóm 5	DC	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'11"	105°59'16"					C-48-44-D-b
Khóm 6	DC	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°13'52"	105°59'20"					C-48-44-D-b
Quốc lộ 53	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b
Quốc lộ 57	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°16'28"	106°01'33"	10°13'58"	105°59'08"	C-48-44-D-b
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'00"	105°59'14"					C-48-44-D-b
Bệnh viện Y dược cổ truyền thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'08"	105°58'37"					C-48-44-B-d
cầu Chợ Cua	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'13"	105°59'21"					C-48-44-D-b
cầu Hưng Đạo Vương	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'06"	105°58'26"					C-48-44-B-d
Cầu Lầu	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'11"	105°58'33"					C-48-44-B-d
cầu Ông Me Lớn	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°13'43"	105°59'16"					C-48-44-D-b
cầu Phạm Thái Bường	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'03"	105°58'21"					C-48-44-B-d
Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'56"	105°58'44"					C-48-44-D-b
Chi cục Thú y tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°13'53"	105°59'07"					C-48-44-D-b
chợ Cầu Lầu	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'10"	105°58'33"					C-48-44-D-b
Chợ Cua	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'13"	105°59'19"					C-48-44-D-b
chùa Giác Thiên	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'00"	105°58'38"					C-48-44-D-b
chùa Long Thạnh	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'49"	105°58'11"					C-48-44-D-b
chùa Long Viễn	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'53"	105°58'42"					C-48-44-D-b
chùa Pháp Hải	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'52"	105°58'50"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'49"	105°58'27"					C-48-44-D-b
di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Long Hồ	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°13'58"	105°59'25"					C-48-44-D-b
di tích kiến trúc nghệ thuật Miếu Văn Thánh	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'37"	105°58'58"					C-48-44-D-b
đường Lê Minh Hữu	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°14'23"	105°59'09"	10°14'13"	105°58'57"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
đường Nguyễn Văn Thiệt	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°14'56"	105°58'45"	10°14'30"	105°58'12"	C-48-44-D-b
đường Phạm Thái Bường	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°15'03"	105°58'21"	10°13'58"	105°59'08"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
đường Trần Đại Nghĩa	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°15'06"	105°58'26"	10°14'03"	105°59'12"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
đường Trần Phú	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°15'11"	105°58'33"	10°14'10"	105°59'17"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
nhà thờ Chủng Viện	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'52"	105°58'25"					C-48-44-D-b
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'56"	105°58'24"					C-48-44-D-b
Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°15'05"	105°58'36"					C-48-44-B-d
Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'57"	105°58'24"					C-48-44-D-b
Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'54"	105°58'40"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'56"	105°58'42"					C-48-44-D-b
Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'33"	105°58'46"					C-48-44-D-b
Trường Trung học phổ thông Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'37"	105°58'44"					C-48-44-D-b
Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 4	TP. Vĩnh Long	10°14'55"	105°58'25"					C-48-44-D-b
sông Cầu Lầu	TV	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°14'54"	105°58'09"	10°15'13"	105°58'36"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
sông Long Hồ	TV	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-44-D-b
sông Ông Me	TV	Phường 4	TP. Vĩnh Long			10°11'35"	105°57'32"	10°13'58"	105°59'28"	C-48-44-D-b
Khóm 1	DC	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'32"	105°58'30"					C-48-44-B-d
Khóm 2	DC	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'20"	105°58'34"					C-48-44-B-d
Khóm 3	DC	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°14'58"	105°58'53"					C-48-44-D-b
Khóm 4	DC	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°14'33"	105°59'10"					C-48-44-D-b
Khóm 5	DC	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'20"	105°59'18"					C-48-44-B-d
Khóm 6	DC	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'43"	105°59'03"					C-48-44-B-d
Đường tỉnh 902	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long			10°15'15"	105°58'35"	10°05'04"	106°11'19"	C-48-44-B-d
đường 14 Tháng 9	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long			10°15'15"	105°58'35"	10°15'31"	105°59'53"	C-48-44-B-d
đường 8 Tháng 3	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long			10°17'06"	105°55'28"	10°14'21"	105°59'19"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Bạch Đằng	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'31"	105°58'20"					C-48-44-B-d
cầu Cái Sơn Bé	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'40"	105°59'11"					C-48-44-B-d
Cầu Kè	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°14'55"	105°58'56"					C-48-44-B-d
cầu Thiềng Đức	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'15"	105°58'35"					C-48-44-B-d
Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°14'57"	105°58'54"					C-48-44-D-b
chùa Long Phước	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'03"	105°58'52"					C-48-44-B-d
chùa Long Thiềng	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'26"	105°58'30"					C-48-44-B-d
chùa Siêu Lý	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'25"	105°58'56"					C-48-44-B-d
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'34"	105°58'57"					C-48-44-B-d
Công ty Lương thực Cổ Chiên	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'40"	105°59'31"					C-48-44-B-d
di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Ông (Thất Phủ Miếu)	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'21"	105°58'35"					C-48-44-B-d
di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Long Thanh	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°14'21"	105°59'17"					C-48-44-D-b
di tích lịch sử cách mạng Chùa Long Khánh	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°14'53"	105°59'00"					C-48-44-D-b
di tích lịch sử văn hóa Công Thần Miếu	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'40"	105°59'05"					C-48-44-B-d
di tích lịch sử văn hóa Minh Hương Hội Quán	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'32"	105°58'23"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long			10°15'32"	105°58'22"	10°15'17"	105°58'37"	C-48-44-B-d
miếu Bảy Bà Cây Trôm	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°15'10"	105°58'47"					C-48-44-B-d
Thanh tra tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 5	TP. Vĩnh Long	10°14'54"	105°58'55"					C-48-44-B-d
sông Cái Sơn	TV	Phường 5	TP. Vĩnh Long			10°14'19"	105°59'16"	10°15'29"	106°00'33"	C-48-45-A-c; C-48-45-C-a; C-48-44-D-b
sông Cổ Chiên	TV	Phường 5	TP. Vĩnh Long			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-44-B-d
sông Long Hồ	TV	Phường 5	TP. Vĩnh Long			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
Khóm 1	DC	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'33"	105°57'20"					C-48-44-D-b
Khóm 2	DC	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'19"	105°57'27"					C-48-44-D-b
Khóm 3	DC	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°13'34"	105°57'02"					C-48-44-D-b
Khóm 4	DC	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'29"	105°57'15"					C-48-44-D-b
Khóm 5	DC	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°13'56"	105°56'49"					C-48-44-D-b
Quốc lộ 53	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b
bến xe tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°15'23"	105°58'15"					C-48-44-D-b
cầu Đường Chừa	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°13'32"	105°57'05"					C-48-44-D-b
cầu Tân Hữu	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'31"	105°57'20"					C-48-44-D-b
Cầu Vồng	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'19"	105°57'32"					C-48-44-D-b
chợ Phước Thọ	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'18"	105°57'26"					C-48-44-D-b
Công ty xổ số kiến thiết Vĩnh Long	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'17"	105°57'23"					C-48-44-D-b
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thuốc lá Cửu Long	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'28"	105°57'24"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long			10°14'26"	105°57'19"	10°12'20"	105°56'32"	C-48-44-D-b
đường Nguyễn Huệ	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long			10°15'20"	105°57'41"	10°14'26"	105°57'19"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
đường Phan Văn Đáng	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long			10°15'39"	105°56'30"	10°14'26"	105°57'19"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long			10°14'26"	105°57'19"	10°14'03"	105°58'30"	C-48-44-D-b
Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'22"	105°57'16"					C-48-44-D-b
Nhà máy CAPSULE	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'12"	105°57'22"					C-48-44-D-b
Trường Cao đẳng Cộng đồng Vĩnh Long	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°13'42"	105°57'04"					C-48-44-D-b
Trường Cao đẳng Cộng Đồng Vĩnh Long	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°13'42"	105°57'04"					C-48-44-D-b
Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°14'31"	105°57'32"					C-48-44-D-b
Trường Chính trị Phạm Hùng	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°13'57"	105°57'17"					C-48-44-D-b
Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thông	KX	Phường 8	TP. Vĩnh Long	10°13'51"	105°57'10"					C-48-44-D-b
sông Cầu Lộ	TV	Phường 8	TP. Vĩnh Long			10°13'23"	105°57'01"	10°15'26"	105°57'56"	C-48-44-D-b
Khóm 1	DC	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'20"	105°57'28"					C-48-44-D-b
Khóm 2	DC	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'32"	105°56'26"					C-48-44-B-d
Khóm 3	DC	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°14'49"	105°56'33"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khóm 4	DC	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'24"	105°57'05"					C-48-44-D-b
Khóm 5	DC	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'39"	105°56'42"					C-48-44-B-d
Quốc lộ 53	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
Bệnh viện Đa khoa thành phố Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'44"	105°56'24"					C-48-44-B-d
Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'27"	105°57'34"					C-48-44-B-d
chùa Phước Hưng	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'33"	105°56'20"					C-48-44-B-d
Công ty cổ phần Cảng Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'37"	105°57'03"					C-48-44-B-d
Công ty Điện lực Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'33"	105°57'06"					C-48-44-B-d
đình Tân Bình	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'31"	105°57'30"					C-48-44-B-d
đình Tân Hữu	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°14'51"	105°56'53"					C-48-44-D-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long			10°15'43"	105°56'15"	10°15'20"	105°57'41"	C-48-44-B-d
đường Phan Văn Đáng	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long			10°15'39"	105°56'30"	10°14'26"	105°57'19"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
đường Võ Văn Kiệt	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long			10°15'10"	105°56'24"	10°15'02"	105°57'33"	C-48-44-B-d
Hội dòng mến Thánh giá Cái Mơn	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'43"	105°56'18"					C-48-44-B-d
Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'26"	105°57'35"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Tin Lành	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'29"	105°57'33"					C-48-44-B-d
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'31"	105°57'28"					C-48-44-B-d
Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'33"	105°56'42"					C-48-44-B-d
Trụ sở Trung tâm Khai thác và Phát triển quỹ đất tỉnh Vĩnh Long	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'39"	105°56'24"					C-48-44-B-d
Trường Cao đẳng Nghề số 9	KX	Phường 9	TP. Vĩnh Long	10°15'33"	105°56'51"					C-48-44-B-d
sông Cái Cam	TV	Phường 9	TP. Vĩnh Long			10°12'08"	105°55'38"	10°15'42"	105°56'46"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	Phường 9	TP. Vĩnh Long			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-44-B-d
ấp Tân Hưng	DC	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'08"	105°54'07"					C-48-44-B-d
ấp Tân Nhơn	DC	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°14'11"	105°54'14"					C-48-44-D-b
ấp Tân Phú	DC	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°15'41"	105°54'29"					C-48-44-B-d
ấp Tân Quới	DC	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°15'43"	105°54'34"					C-48-44-B-d
ấp Tân Thuận	DC	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'26"	105°54'28"					C-48-44-B-d
Quốc lộ 1	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-B-d
Quốc lộ 80	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long			10°16'15"	105°54'41"	10°15'45"	105°52'39"	C-48-44-B-d
cầu Cái Đôi	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'15"	105°54'41"					C-48-44-B-d
cầu Huyền Báo	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'03"	105°53'54"					C-48-44-B-d
cầu Mỹ Thuận	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'42"	105°54'30"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Hưng Hòa	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'10"	105°54'36"					C-48-44-B-d
chùa Phước Hưng	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'02"	105°54'37"					C-48-44-B-d
di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tân Hoa	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'13"	105°54'21"					C-48-44-B-d
di tích lịch sử văn hóa Chùa Vạn Linh	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°14'10"	105°54'09"					C-48-44-B-d
miếu Quan Thánh Đế	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'03"	105°54'08"					C-48-44-B-d
nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Vĩnh Long	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'06"	105°54'46"					C-48-44-B-d
Trung tâm Dạy nghề tư thục Đông Thuận	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°15'59"	105°54'22"					C-48-44-B-d
Xí nghiệp Phân bón Cửu Long	KX	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long	10°16'31"	105°54'38"					C-48-44-B-d
rạch Cái Đôi	TV	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long			10°14'08"	105°53'59"	10°16'28"	105°54'19"	C-48-44-B-d
rạch Huyền Báo	TV	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long			10°16'03"	105°53'54"	10°16'21"	105°53'51"	C-48-44-B-d
rạch Nhà Dài	TV	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long			10°15'40"	105°53'11"	10°15'44"	105°54'31"	C-48-44-B-d
rạch Ông Tôm	TV	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long			10°15'55"	105°54'55"	10°15'41"	105°54'32"	C-48-44-B-d
Sông Tiền	TV	xã Tân Hòa	TP. Vĩnh Long			10°16'36"	105°53'32"	10°18'01"	106°01'58"	C-48-44-B-d
ấp Mỹ Phú	DC	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'46"	105°53'38"					C-48-44-B-d
ấp Mỹ Thuận	DC	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°16'09"	105°53'43"					C-48-44-B-d
ấp Tân An	DC	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'23"	105°53'02"					C-48-44-B-d
ấp Tân Bình	DC	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°14'57"	105°53'30"					C-48-44-D-b
ấp Tân Thạnh	DC	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'54"	105°52'59"					C-48-44-B-d
Quốc lộ 80	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°16'15"	105°54'41"	10°15'45"	105°52'39"	C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Đường huyện 12	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°16'00"	105°53'42"	10°14'44"	105°53'25"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
cầu Cái Da Lớn	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'49"	105°52'53"					C-48-44-B-d
cầu Cái Da Nhỏ	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'45"	105°52'38"					C-48-44-B-d
cầu Huyền Báo	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°16'03"	105°53'54"					C-48-44-B-d
chợ Bà Bống	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°14'54"	105°53'31"					C-48-44-D-b
chợ Tân Hội	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°16'04"	105°53'48"					C-48-44-B-d
chùa An Long	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'03"	105°53'28"					C-48-44-B-d
chùa Đông Sơn	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'52"	105°52'42"					C-48-44-B-d
chùa Long Hòa	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'54"	105°53'05"					C-48-44-B-d
chùa Long Thành	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°16'16"	105°53'48"					C-48-44-B-d
đình Tân Hội	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°15'43"	105°52'56"					C-48-44-B-d
nhà thờ Mỹ Thuận	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°16'02"	105°53'38"					C-48-44-B-d
Trung tâm Giống Nông nghiệp	KX	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long	10°16'13"	105°53'17"					C-48-44-B-d
rạch Huyền Báo	TV	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°16'03"	105°53'54"	10°16'21"	105°53'51"	C-48-44-B-d
rạch Nhà Dài	TV	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°15'40"	105°53'11"	10°15'44"	105°54'31"	C-48-44-B-d
sông Cái Da Lớn	TV	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°14'45"	105°53'19"	10°16'01"	105°52'52"	C-48-44-B-d
sông Cái Da Nhỏ	TV	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°15'17"	105°52'57"	10°15'51"	105°52'33"	C-48-44-B-d
sông Sa Đéc	TV	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°15'56"	105°52'33"	10°16'36"	105°53'32"	C-48-44-B-d
Sông Tiền	TV	xã Tân Hội	TP. Vĩnh Long			10°16'36"	105°53'32"	10°18'01"	106°01'58"	C-48-44-B-d
ấp Tân Thuận An	DC	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'06"	105°55'47"					C-48-44-B-d
ấp Tân Vĩnh Thuận	DC	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'12"	105°55'34"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Tân Xuân	DC	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'07"	105°55'24"					C-48-44-B-d
ấp Vĩnh Bình	DC	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°14'20"	105°54'47"					C-48-44-D-b
ấp Vĩnh Hòa	DC	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°15'43"	105°54'57"					C-48-44-B-d
ấp Vĩnh Phú	DC	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°15'11"	105°54'55"					C-48-44-B-d
Quốc lộ 1	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-B-d
Đường huyện 10	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°15'44"	105°55'30"	10°14'32"	105°55'25"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
Bệnh viện Triều An - Loan Trâm	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'15"	105°55'01"					C-48-44-B-d
cầu Cái Côn	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°15'57"	105°55'51"					C-48-44-B-d
cầu Du lịch Trường An	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'13"	105°55'30"					C-48-44-B-d
chùa Bình An	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'13"	105°55'24"					C-48-44-B-d
chùa Phật Ngọc	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°15'57"	105°54'48"					C-48-44-B-d
chùa Quán Âm	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'00"	105°55'39"					C-48-44-B-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp Nước Vĩnh Long	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'30"	105°55'32"					C-48-44-B-d
di tích lịch sử văn hóa Đình Tân Ngãi	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°15'59"	105°55'50"					C-48-44-B-d
Đoàn Quy hoạch Điều tra Tài nguyên Nước	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'15"	105°55'05"					C-48-44-B-d
Hội thánh Baptit	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°14'33"	105°55'25"					C-48-44-B-d
Khu du lịch Trường An	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'28"	105°55'45"					C-48-44-B-d
Khu thương mại dịch vụ và Du lịch Mỹ Thuận	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'27"	105°55'25"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'25"	105°54'52"					C-48-44-B-d
Nhà máy Xi măng Việt Hoa	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'22"	105°54'45"					C-48-44-B-d
nhà thờ họ đạo Tân Ngãi	KX	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long	10°16'06"	105°55'12"					C-48-44-B-d
rạch Bà Giáo	TV	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°14'04"	105°54'36"	10°14'20"	106°01'55"	C-48-44-D-b
rạch Ông Tôm	TV	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°15'55"	105°54'55"	10°15'41"	105°54'32"	C-48-44-B-d
sông Bà Điểu	TV	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°15'26"	105°55'14"	10°14'37"	105°56'08"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
sông Cái Côn	TV	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°15'55"	105°54'55"	10°15'48"	105°56'16"	C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-44-B-d
Sông Tiền	TV	xã Tân Ngãi	TP. Vĩnh Long			10°16'36"	105°53'32"	10°18'01"	106°01'58"	C-48-44-B-d
ấp Tân Quới Đông	DC	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'37"	105°55'54"					C-48-44-B-d
ấp Tân Quới Hưng	DC	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°14'50"	105°55'46"					C-48-44-D-b
ấp Tân Quới Tây	DC	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'03"	105°55'14"					C-48-44-B-d
ấp Tân Vĩnh	DC	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'54"	105°56'12"					C-48-44-B-d
Quốc lộ 1	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-B-d
Đường huyện 11	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long			10°15'24"	105°55'19"	10°15'45"	105°56'09"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
cầu Bà Điểu	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°14'33"	105°55'45"					C-48-44-D-b
cầu Cái Côn	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'57"	105°55'51"					C-48-44-B-d
chợ Trường An	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'56"	105°55'50"					C-48-44-B-d
chùa Hội Đức	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'55"	105°55'59"					C-48-44-B-d
chùa Ông Quan Đế	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'30"	105°55'46"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kho Dự trữ Quốc gia	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'50"	105°56'06"					C-48-44-B-d
Khu du lịch sinh thái Trường Huy	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'33"	105°55'30"					C-48-44-B-d
nhà thờ Fatima	KX	xã Trường An	TP. Vĩnh Long	10°15'51"	105°56'03"					C-48-44-B-d
sông Bà Điểu	TV	xã Trường An	TP. Vĩnh Long			10°15'26"	105°55'14"	10°14'37"	105°56'08"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
sông Cái Cam	TV	xã Trường An	TP. Vĩnh Long			10°12'08"	105°55'38"	10°15'42"	105°56'46"	C-48-44-D-b; C-48-44-B-d
sông Cái Côn	TV	xã Trường An	TP. Vĩnh Long			10°15'55"	105°54'55"	10°15'48"	105°56'16"	C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	xã Trường An	TP. Vĩnh Long			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-44-B-d
Khóm 1	DC	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'12"	105°49'11"					C-48-44-D-c
Khóm 2	DC	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'11"	105°48'55"					C-48-44-D-c
Khóm 3	DC	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°03'53"	105°49'00"					C-48-44-D-c
Khóm 4	DC	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°03'52"	105°48'12"					C-48-44-D-c
Khóm 5	DC	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'24"	105°49'11"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 54	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-D-c
đường 3 Tháng 2	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°03'40"	105°48'54"	10°04'12"	105°48'43"	C-48-44-D-c
Thất Phủ Miếu	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'01"	105°49'14"					C-48-44-D-c
Bệnh viện Đa khoa Bình Minh	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'21"	105°49'20"					C-48-44-D-c
Bưu điện thị xã Bình Minh	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'13"	105°49'09"					C-48-44-D-c
cầu Bình Minh	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'16"	105°49'00"					C-48-44-D-c
cầu Cái Dầu	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°03'46"	105°48'01"					C-48-44-D-c
cầu Cái Vồn Lớn	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'17"	105°49'30"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Cái Vồn Nhỏ	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'09"	105°49'21"					C-48-44-D-c
cầu Rạch Chùa	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'24"	105°48'53"					C-48-44-D-c
cầu Rạch Chùa Nhỏ	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'35"	105°49'01"					C-48-44-D-c
chùa Bửu Hưng Tự	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°03'56"	105°48'36"					C-48-44-D-c
chùa Long An	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'11"	105°49'21"					C-48-44-D-c
chùa Mỹ Bồn	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'33"	105°49'01"					C-48-44-D-c
di tích lịch sử văn hóa Đình Mỹ Thuận	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'14"	105°49'27"					C-48-44-D-c
đường Lê Văn Dị	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°03'48"	105°49'04"	10°04'14"	105°48'50"	C-48-44-D-c
đường Lưu Nhân Sâm	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°04'19"	105°49'15"	10°02'43"	105°50'05"	C-48-44-D-c
đường Ngô Quyền	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°04'29"	105°49'10"	10°03'59"	105°49'16"	C-48-44-D-c
đường Phan Văn Năm	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°03'59"	105°48'12"	10°04'16"	105°49'26"	C-48-44-D-c
nghĩa trang liệt sỹ thị xã Bình Minh	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'14"	105°49'11"					C-48-44-D-c
nhà thờ Tin lành Bình Minh	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'03"	105°49'05"					C-48-44-D-c
sân vận động Thị xã Bình Minh	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'01"	105°48'24"					C-48-44-D-c
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Bình Minh	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'17"	105°49'18"					C-48-44-D-c
Trường Trung học phổ thông Hoàng Thái Hiếu	KX	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh	10°04'01"	105°48'32"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Rạch Chùa	TV	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°04'49"	105°48'56"	10°04'24"	105°48'53"	C-48-44-D-c
Rạch Vồn	TV	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°05'01"	105°47'40"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c
sông Cái Vồn	TV	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°04'13"	105°49'30"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c
sông Mỹ Thuận	TV	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°08'07"	105°49'12"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-c
sông Tắc Từ Tải	TV	P. Cái Vồn	TX. Bình Minh			10°03'54"	105°49'16"	10°03'16"	105°48'04"	C-48-44-D-c
khóm Đông An	DC	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'48"	105°49'41"					C-48-44-D-c
khóm Đông Bình	DC	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'33"	105°49'44"					C-48-44-D-c
khóm Đông Bình A	DC	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'49"	105°49'20"					C-48-44-D-c
khóm Đông Bình B	DC	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°04'08"	105°49'42"					C-48-44-D-c
khóm Đông Thuận	DC	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'29"	105°50'09"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 1	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-c
Quốc lộ 53	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°02'56"	105°51'56"	10°02'43"	105°50'05"	C-48-44-D-c
Quốc lộ 54	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-D-c
cầu vượt Quốc lộ 54	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'07"	105°49'51"					C-48-44-D-c
cầu Cái Vồn Nhỏ	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°04'09"	105°49'21"					C-48-44-D-c
cầu Chà Và Lớn	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°04'21"	105°49'55"					C-48-44-D-c
cầu Chà Và Nhỏ	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'45"	105°49'59"					C-48-44-D-c
cầu Đông Bình	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°02'54"	105°49'35"					C-48-44-D-c
cầu Phù Ly	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°02'41"	105°50'04"					C-48-44-D-c
chùa Phật Mẫu	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'58"	105°49'27"					C-48-44-D-c
chùa Tùy Triều Châu	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'45"	105°49'23"					C-48-44-D-c
di tích lịch sử văn hóa Chùa Đông Phước	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'09"	105°49'34"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lưu Nhân Sâm	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°04'19"	105°49'15"	10°02'43"	105°50'05"	C-48-44-D-c
Miếu Bà	KX	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh	10°03'54"	105°49'35"					C-48-44-D-c
sông Cái Vồn	TV	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°04'13"	105°49'30"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c
sông Chà Và Lớn	TV	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°05'31"	105°53'04"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-c
sông Chà Và Nhỏ	TV	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°04'13"	105°49'30"	10°02'39"	105°50'30"	C-48-44-D-c
sông Phù Ly	TV	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			10°02'55"	105°51'58"	10°02'39"	105°49'38"	C-48-44-D-c
sông Trà Ôn	TV	P. Đông Thuận	TX. Bình Minh			9°58'01"	105°54'58"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c
Khóm 1	DC	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°03'51"	105°47'51"					C-48-44-D-c
Khóm 2	DC	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°03'44"	105°47'49"					C-48-44-D-c
Khóm 3	DC	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°03'35"	105°47'56"					C-48-44-D-c
Khóm 4	DC	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°04'01"	105°48'09"					C-48-44-D-c
Khóm 5	DC	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°04'30"	105°48'28"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 54	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-D-c
cầu Bình Minh	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°04'16"	105°49'00"					C-48-44-D-c
cầu Cái Dầu	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°03'46"	105°48'01"					C-48-44-D-c
cầu Rạch Chùa	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°04'24"	105°48'53"					C-48-44-D-c
cầu Thành Lợi	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°03'54"	105°47'38"					C-48-44-D-c
Chợ Bà	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°03'57"	105°47'41"					C-48-44-D-c
đường Huỳnh Văn Đạt	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°04'41"	105°47'57"	10°03'54"	105°47'41"	C-48-44-D-c
đường Phan Văn Quân	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°04'10"	105°47'39"	10°04'00"	105°48'13"	C-48-44-D-c
nhà thờ Thành Lợi	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°03'46"	105°47'51"					C-48-44-D-c
Trung tâm Hành chính thị xã Bình Minh	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°04'17"	105°48'42"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trường Trung học phổ thông Bình Minh	KX	P. Thành Phước	TX. Bình Minh	10°04'11"	105°48'23"					C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-c
Rạch Vồn	TV	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°05'01"	105°47'40"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c
Sông Hậu	TV	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°08'09"	105°40'48"	9°53'08"	105°58'39"	C-48-44-D-c
sông Tắc Từ Tải	TV	P. Thành Phước	TX. Bình Minh			10°03'54"	105°49'16"	10°03'16"	105°48'04"	C-48-44-D-c
ấp Đông Bình	DC	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°04'25"	105°50'16"					C-48-44-D-c
ấp Đông Hậu	DC	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°02'18"	105°50'46"					C-48-44-D-c
ấp Đông Lợi	DC	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°02'06"	105°50'03"					C-48-44-D-c
ấp Phù Ly 1	DC	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°02'42"	105°50'37"					C-48-44-D-c
ấp Phù Ly 2	DC	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°03'24"	105°50'22"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 1	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-c
Quốc lộ 54	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-D-c
Đường huyện 54	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°02'53"	105°52'00"	10°02'37"	105°50'03"	C-48-44-D-c
cầu Chà Và Lớn	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°04'21"	105°49'55"					C-48-44-D-c
cầu Chà Và Nhỏ	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°03'45"	105°49'59"					C-48-44-D-c
cầu Mỹ Hòa Tây	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°02'28"	105°49'47"					C-48-44-D-c
cầu Phù Ly	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°02'41"	105°50'04"					C-48-44-D-c
chùa Long Môn	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°02'39"	105°49'49"					C-48-44-D-c
chùa Phù Ly 1	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°02'47"	105°50'54"					C-48-44-D-c
chùa Phù Ly 2	KX	xã Đông Bình	TX. Bình Minh	10°03'17"	105°50'26"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Bờ Đai	TV	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°01'26"	105°50'42"	10°02'41"	105°50'10"	C-48-44-D-c
rạch Cây Gòn	TV	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°02'39"	105°50'48"	10°01'54"	105°51'26"	C-48-44-D-c
sông Chà Và Lớn	TV	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°05'31"	105°53'04"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-c
sông Chà Và Nhỏ	TV	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°04'13"	105°49'30"	10°02'39"	105°50'30"	C-48-44-D-c
sông Phù Ly	TV	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			10°02'55"	105°51'58"	10°02'39"	105°49'38"	C-48-44-D-c
sông Trà Ôn	TV	xã Đông Bình	TX. Bình Minh			9°58'01"	105°54'58"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c
ấp Đông Hòa 1	DC	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°00'36"	105°51'41"					C-48-44-D-c
ấp Đông Hòa 2	DC	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°00'12"	105°52'16"					C-48-44-D-c
ấp Đông Hưng 1	DC	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°01'17"	105°50'28"					C-48-44-D-c
ấp Đông Hưng 2	DC	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°00'50"	105°51'13"					C-48-44-D-c
ấp Đông Hưng 3	DC	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°00'33"	105°51'43"					C-48-44-D-c
ấp Hóa Thành 1	DC	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°00'58"	105°53'18"					C-48-44-D-c
ấp Hóa Thành 2	DC	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°01'30"	105°51'48"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 54	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-D-c
Đường tỉnh 909	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°14'33"	106°02'47"	9°59'41"	105°52'54"	C-48-44-D-c
Đường huyện 54B	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°00'56"	105°53'08"	10°02'52"	105°51'57"	C-48-44-D-c
Đường huyện 55	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°02'02"	105°49'29"	10°01'31"	105°50'28"	C-48-44-D-c
Đường huyện 56	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°00'56"	105°53'08"	10°00'02"	105°52'25"	C-48-44-D-c
Bưu điện chi nhánh Bình Minh	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°01'38"	105°50'22"					C-48-44-D-c
cầu Mỹ Hòa	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°01'25"	105°50'19"					C-48-44-D-c
chùa Tòa Sen	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°00'52"	105°53'18"					C-48-56-B-b
đình thần Đông Thành	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	9°59'46"	105°52'22"					C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
miếu Thần Nông	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°01'05"	105°51'49"					C-48-44-D-c
niệm phật đường Hương Quang	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°00'35"	105°51'37"					C-48-44-D-c
Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Đông Thành	KX	xã Đông Thành	TX. Bình Minh	10°01'14"	105°50'46"					C-48-44-D-c
kênh Bờ Đai	TV	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°01'26"	105°50'42"	10°02'41"	105°50'10"	C-48-44-D-c
kênh Mương Ranh	TV	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°01'49"	105°53'28"	10°00'50"	105°53'44"	C-48-44-D-d
rạch Ba Thể	TV	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°00'00"	105°52'58"	9°59'33"	105°52'32"	C-48-56-B-b
rạch Cây Gòn	TV	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°02'39"	105°50'48"	10°01'54"	105°51'26"	C-48-44-D-c
sông Hóa Thành	TV	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			10°01'54"	105°51'26"	10°00'47"	105°54'17"	C-48-44-D-c; C-48-44-D-d
sông Trà Ôn	TV	xã Đông Thành	TX. Bình Minh			9°58'01"	105°54'58"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c; C-48-56-B-a; C-48-56-B-b
ấp Đông Thạnh A	DC	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°02'34"	105°52'07"					C-48-44-D-c
ấp Đông Thạnh B	DC	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°03'12"	105°51'44"					C-48-44-D-d
ấp Đông Thạnh C	DC	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°04'18"	105°51'17"					C-48-44-D-c
ấp Thạnh An	DC	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°02'43"	105°52'10"					C-48-44-D-d
ấp Thạnh Hòa	DC	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°02'04"	105°53'02"					C-48-44-D-d
ấp Thạnh Lý	DC	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°01'58"	105°52'57"					C-48-44-D-d
Quốc lộ 53	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°02'56"	105°51'56"	10°02'43"	105°50'05"	C-48-44-D-c
Đường huyện 54	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°02'53"	105°52'00"	10°02'37"	105°50'03"	C-48-44-D-c
Đường huyện 54B	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°00'56"	105°53'08"	10°02'52"	105°51'57"	C-48-44-D-c
chợ xã Đông Thạnh	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°02'51"	105°51'48"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Tứ Phương Tăng	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°04'24"	105°51'20"					C-48-44-D-c
di tích Khẩu pháo 105 li	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°02'46"	105°51'54"					C-48-44-D-c
đò Giáo Mẹo	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°04'49"	105°51'09"					C-48-44-D-c
Miếu Bà	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°04'32"	105°51'15"					C-48-44-D-c
Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Đông Thạnh	KX	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh	10°02'45"	105°51'54"					C-48-44-D-c
kênh Chủ Kiểng	TV	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°01'39"	105°52'24"	10°02'08"	105°52'45"	C-48-44-D-c; C-48-44-D-d
kênh Cống Ranh	TV	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°03'14"	105°52'05"	10°04'56"	105°51'28"	C-48-44-D-c
kênh Giáo Mẹo	TV	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°04'49"	105°51'09"	10°01'22"	105°54'19"	C-48-44-D-c; C-48-44-D-d
kênh Mương Ranh	TV	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°01'49"	105°53'28"	10°00'50"	105°53'44"	C-48-44-D-d
kênh Phú Long - Đông Thạnh	TV	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°03'14"	105°52'05"	10°02'55"	105°51'58"	C-48-44-D-c; C-48-44-D-d
sông Chà Và Lớn	TV	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°05'31"	105°53'04"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-c; C-48-44-D-d
sông Phù Ly	TV	xã Đông Thạnh	TX. Bình Minh			10°02'55"	105°51'58"	10°02'39"	105°49'38"	C-48-44-D-c
ấp Mỹ An	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'25"	105°49'29"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Hưng 1	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°03'10"	105°48'14"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Hưng 2	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'58"	105°49'23"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Khánh 1	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°03'36"	105°48'58"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Khánh 2	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°03'11"	105°49'18"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Lợi	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'56"	105°49'44"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Phước 1	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'01"	105°50'04"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Mỹ Phước 2	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	9°59'47"	105°51'27"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Thới 1	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°00'53"	105°50'41"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Thới 2	DC	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	9°59'24"	105°52'35"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 1	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-c
Đường huyện 55	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°02'02"	105°49'29"	10°01'31"	105°50'28"	C-48-44-D-c
bia tưởng niệm Hoàng - Thái - Hiếu	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°00'40"	105°49'43"					C-48-44-D-c
Bưu điện văn hóa Mỹ Hòa	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'24"	105°50'18"					C-48-44-D-c
cầu Cần Thơ	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°02'05"	105°48'34"					C-48-44-D-c
cầu Đông Bình	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°02'54"	105°49'35"					C-48-44-D-c
cầu Mỹ Hòa	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'25"	105°50'19"					C-48-44-D-c
cầu Mỹ Hòa Tây	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°02'28"	105°49'47"					C-48-44-D-c
chợ Mỹ Hòa	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'31"	105°50'13"					C-48-44-D-c
chùa An Hòa	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°00'39"	105°50'20"					C-48-44-D-c
chùa Tịnh Quang	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°02'56"	105°49'30"					C-48-44-D-c
di tích lịch sử cách mạng Chùa Bồ Đề	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°02'22"	105°48'46"					C-48-44-D-c
đình Mỹ Khánh	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°03'27"	105°48'46"					C-48-44-D-c
đình Mỹ Phước 1	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°00'14"	105°50'29"					C-48-44-D-c
đình thần Rạch Chanh	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	9°59'39"	105°52'19"					C-48-56-B-a
Khu công nghiệp Bình Minh	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°02'02"	105°49'29"					C-48-44-D-c
Miếu Bà	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°02'20"	105°48'44"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Mỹ Hòa	KX	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	10°01'06"	105°50'32"					C-48-44-D-c
Cồn Sừng	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh	9°59'09"	105°52'38"					C-48-56-B-b
Rạch Bần	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°01'31"	105°49'35"	10°01'34"	105°49'10"	C-48-44-D-c
rạch Cái Chàm	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°01'59"	105°48'58"	10°00'07"	105°50'27"	C-48-44-D-c; C-48-56-B-a
rạch Cô Chung	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°03'05"	105°48'45"	10°02'44"	105°48'28"	C-48-44-D-c
rạch Đuôi Cá	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			9°59'24"	105°52'35"	9°59'21"	105°52'53"	C-48-56-B-b
Rạch Miễu	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°01'12"	105°49'33"	10°00'54"	105°49'46"	C-48-44-D-c
rạch Năm Mậu	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			9°59'20"	105°50'20"	9°59'09"	105°52'51"	C-48-56-B-b
rạch Tắc Ông Phò	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°01'24"	105°50'20"	10°01'11"	105°49'53"	C-48-44-D-c
Rạch Tra	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°03'00"	105°49'35"	10°01'48"	105°49'10"	C-48-44-D-c
Rạch Vượt	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°01'13"	105°49'31"	10°00'54"	105°49'46"	C-48-44-D-c
Sông Hậu	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°08'09"	105°40'48"	9°53'08"	105°58'39"	C-48-44-D-c; C-48-56-B-a
sông Tắc Từ Tải	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			10°03'54"	105°49'16"	10°03'16"	105°48'04"	C-48-44-D-c
sông Trà Ôn	TV	xã Mỹ Hòa	TX. Bình Minh			9°58'01"	105°54'58"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c; C-48-56-B-a; C-48-56-B-b
ấp Thuận Nghĩa A	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'34"	105°48'08"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Nghĩa B	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°06'08"	105°48'09"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Phú A	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'33"	105°49'41"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Phú B	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'19"	105°50'28"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Phú C	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'58"	105°51'00"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thuận Tân A	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'40"	105°48'14"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Tân B	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'07"	105°48'13"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Thành A	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'39"	105°49'33"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Thành B	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'24"	105°49'03"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Thới	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'40"	105°49'18"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Tiến A	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'39"	105°49'48"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Tiến B	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'44"	105°50'22"					C-48-44-D-c
ấp Thuận Tiến C	DC	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'10"	105°49'57"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 1	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-c
Đường huyện 50	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°04'34"	105°49'56"	10°09'00"	105°49'39"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
Đường tỉnh 910	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°03'59"	105°49'16"	10°08'47"	105°47'50"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
cầu Cái Vồn Lớn	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'17"	105°49'30"					C-48-44-D-c
cầu Chủ Khanh	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°06'18"	105°48'11"					C-48-44-D-c
cầu Khoán Tiết	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'54"	105°49'46"					C-48-44-D-c
cầu Rạch Chùa	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'24"	105°48'53"					C-48-44-D-c
cầu Rạch Chùa Nhỏ	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'35"	105°49'01"					C-48-44-D-c
cầu Rạch Múc	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'56"	105°49'51"					C-48-44-D-c
cầu Tầm Giuộc	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'17"	105°49'32"					C-48-44-D-c
chùa Hưng Bình Tự	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'32"	105°50'14"					C-48-44-D-c
chùa Long Châu	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'12"	105°49'44"					C-48-44-D-c
đò Giáo Mẹo	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'49"	105°51'09"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
miếu Bà Chúa Xứ	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'15"	105°50'52"					C-48-44-D-c
miếu Quan Thánh Đế	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°05'16"	105°49'35"					C-48-44-D-c
tịnh thất Ngọc Quang	KX	xã Thuận An	TX. Bình Minh	10°04'38"	105°50'29"					C-48-44-D-c
kênh T1	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°06'25"	105°47'43"	10°06'19"	105°48'12"	C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-c
kênh Khoán Tiết	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°05'43"	105°50'12"	10°05'53"	105°49'42"	C-48-44-D-c
Kênh Mới	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°09'20"	105°51'44"	10°05'43"	105°50'12"	C-48-44-D-c
kênh Ông Ó	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°05'15"	105°50'50"	10°06'37"	105°51'00"	C-48-44-D-c
kênh Tầm Giuộc	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°06'55"	105°47'17"	10°05'15"	105°49'32"	C-48-44-D-c
rạch Chủ Khanh	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°06'36"	105°48'25"	10°05'40"	105°47'57"	C-48-44-D-c
Rạch Chùa	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°04'49"	105°48'56"	10°04'24"	105°48'53"	C-48-44-D-c
rạch Đường Trâu	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°04'49"	105°48'56"	10°05'26"	105°47'41"	C-48-44-D-c
Rạch Múc	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°04'56"	105°51'28"	10°04'55"	105°49'47"	C-48-44-D-c
Rạch Vồn	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°05'01"	105°47'40"	10°03'54"	105°49'16"	C-48-44-D-c
rạch Xẻo Nga	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°06'19"	105°48'12"	10°06'02"	105°49'40"	C-48-44-D-c
sông Chà Và Lớn	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°05'31"	105°53'04"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-c
sông Mỹ Thuận	TV	xã Thuận An	TX. Bình Minh			10°08'07"	105°49'12"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-c
ấp Kinh Mới	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°06'12"	105°50'39"					C-48-44-D-a
ấp Mỹ Tân	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°06'59"	105°47'45"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Thạnh A	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°06'39"	105°49'48"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Thạnh B	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°07'03"	105°49'45"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Thạnh C	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°06'36"	105°49'29"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Mỹ Trung A	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°06'15"	105°49'25"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Trung B	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°06'34"	105°48'25"					C-48-44-D-c
ấp Mỹ Tú	DC	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân	10°05'46"	105°50'13"					C-48-44-D-c
Đường huyện 50	KX	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°04'34"	105°49'56"	10°09'00"	105°49'39"	C-48-44-D-c
Đường tỉnh 910	KX	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°03'59"	105°49'16"	10°08'47"	105°47'50"	C-48-44-D-c
kênh T1	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°06'25"	105°47'43"	10°06'19"	105°48'12"	C-48-44-D-c
kênh T2	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°07'13"	105°47'44"	10°07'08"	105°48'34"	C-48-44-D-c
kênh T3	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°07'57"	105°47'45"	10°07'21"	105°49'31"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh 26 Tháng 3	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°09'03"	105°50'46"	10°06'37"	105°51'00"	C-48-44-D-a
rạch Chủ Khanh	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°06'36"	105°48'25"	10°05'40"	105°47'57"	C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Khoán Tiết	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°05'43"	105°50'12"	10°05'53"	105°49'42"	C-48-44-D-c
Kênh Mới	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°09'20"	105°51'44"	10°05'43"	105°50'12"	C-48-44-D-c
Rạch Niền	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°07'23"	105°50'53"	10°06'43"	105°49'47"	C-48-44-D-c
rạch Săn Máu	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°06'37"	105°47'43"	10°06'54"	105°48'44"	C-48-44-D-c
rạch Trà Kiết	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°07'30"	105°47'48"	10°06'24"	105°49'32"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
rạch Xẻo Nga	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°06'19"	105°48'12"	10°06'02"	105°49'40"	C-48-44-D-c
rạch Xẻo Sơn	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°07'12"	105°47'55"	10°07'09"	105°48'31"	C-48-44-D-c
sông Mỹ Thuận	TV	xã Mỹ Thuận	H. Bình Tân			10°08'07"	105°49'12"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-c
ấp Hòa An	DC	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'39"	105°47'48"					C-48-44-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Hòa Bình	DC	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'51"	105°49'20"					C-48-44-D-a
ấp Hòa Hiệp	DC	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'12"	105°50'47"					C-48-44-D-a
ấp Hòa Thạnh	DC	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°07'46"	105°49'34"					C-48-44-D-a
ấp Hòa Thới	DC	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'26"	105°49'21"					C-48-44-D-a
ấp Hòa Thuận	DC	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'48"	105°49'31"					C-48-44-D-a
ấp Mỹ Hòa	DC	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'26"	105°48'47"					C-48-44-D-a
Đường huyện 50	KX	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°04'34"	105°49'56"	10°09'00"	105°49'39"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
Đường tỉnh 908	KX	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°08'41"	105°55'08"	10°08'55"	105°42'22"	C-48-44-D-a
Đường tỉnh 910	KX	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°03'59"	105°49'16"	10°08'47"	105°47'50"	C-48-44-D-a
cầu Rạch Sậy Lớn	KX	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'59"	105°49'31"					C-48-44-C-b
chợ Tầm Vu	KX	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°08'13"	105°49'11"					C-48-44-D-a
Khu di tích lịch sử Rạch Súc	KX	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân	10°07'52"	105°49'30"					C-48-44-D-a
kênh T3	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°07'57"	105°47'45"	10°07'21"	105°49'31"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh 26 Tháng 3	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°09'03"	105°50'46"	10°06'37"	105°51'00"	C-48-44-D-a
Kênh Chà	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°09'40"	105°50'59"	10°09'03"	105°50'50"	C-48-44-D-a
kênh Cống số 9	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°08'44"	105°47'47"	10°08'41"	105°48'32"	C-48-44-D-a
kênh Hai Quý	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
Kênh Mới	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°09'20"	105°51'44"	10°05'43"	105°50'12"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Tầm Vu	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°11'24"	105°46'23"	10°08'07"	105°49'12"	C-48-44-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Xáng	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°09'23"	105°47'58"	10°09'00"	105°49'32"	C-48-44-D-a
rạch Ông Kế	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°08'14"	105°51'37"	10°08'20"	105°53'00"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-b
rạch Sậy	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°09'00"	105°49'32"	10°08'53"	105°51'41"	C-48-44-D-a
Sông Chẹt	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°09'00"	105°49'32"	10°08'07"	105°49'12"	C-48-44-D-a
sông Mỹ Thuận	TV	xã Nguyễn Văn Thảnh	H. Bình Tân			10°08'07"	105°49'12"	10°04'13"	105°49'30"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
ấp An Khánh	DC	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°09'19"	105°42'58"					C-48-44-C-b
ấp An Phước	DC	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°10'30"	105°42'20"					C-48-44-C-b
ấp An Thành	DC	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°08'02"	105°42'21"					C-48-44-C-b
ấp An Thạnh	DC	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°08'35"	105°41'19"					C-48-44-C-b
ấp An Thới	DC	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°09'19"	105°42'30"					C-48-44-C-b
Quốc lộ 54	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-C-b
Đường tỉnh 908	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°08'41"	105°55'08"	10°08'55"	105°42'22"	C-48-44-C-b
cầu Cái Dầu	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°08'38"	105°42'44"					C-48-44-C-b
cầu Rạch Chanh	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°09'10"	105°41'56"					C-48-44-C-b
cầu Thủy Lợi	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°08'55"	105°42'21"					C-48-44-C-b
cầu Xã Hời	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°09'26"	105°41'34"					C-48-44-C-d
Chùa Ông	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°08'56"	105°42'48"					C-48-44-C-b
đình thần Tân An Thạnh	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°08'37"	105°42'36"					C-48-44-C-b
thánh thất Chiêu Minh Tự	KX	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân	10°09'05"	105°41'51"					C-48-44-C-b
kênh 26 Tháng 3	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°12'05"	105°44'13"	10°08'47"	105°42'16"	C-48-44-C-b
kênh Bà Sáu Mậu	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°10'26"	105°42'14"	10°09'47"	105°42'48"	C-48-44-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Phèn	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°09'47"	105°41'47"	10°09'17"	105°42'30"	C-48-44-C-b
kênh Xã Hời	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°12'20"	105°43'33"	10°08'19"	105°40'59"	C-48-44-C-b
rạch Cái Côn	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°08'46"	105°41'11"	10°08'04"	105°41'41"	C-48-44-C-b
rạch Cái Dầu	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°09'33"	105°43'32"	10°08'35"	105°42'36"	C-48-44-C-b
rạch Đu Đủ	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°08'47"	105°42'16"	10°08'08"	105°42'27"	C-48-44-C-b
rạch Kiến Sơn	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°09'47"	105°42'48"	10°09'23"	105°43'10"	C-48-44-C-b
rạch Xẻo Lá	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°08'08"	105°42'27"	10°07'50"	105°42'05"	C-48-44-C-b
Sông Hậu	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°08'09"	105°40'48"	9°53'08"	105°58'39"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
sông Lồng Ống	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°09'20"	105°41'29"	10°07'20"	105°43'25"	C-48-44-C-b
sông Lồng Ống	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°09'20"	105°41'29"	10°07'20"	105°43'25"	C-48-44-C-b
Sông Sép	TV	xã Tân An Thạnh	H. Bình Tân			10°08'25"	105°41'05"	10°07'32"	105°42'35"	C-48-44-C-b
ấp Tân Hậu	DC	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'53"	105°43'22"					C-48-44-C-b
ấp Tân Hiệp	DC	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'13"	105°43'31"					C-48-44-C-d
ấp Tân Phước	DC	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'18"	105°44'06"					C-48-44-C-d
ấp Tân Quy	DC	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'48"	105°44'01"					C-48-44-C-b
ấp Tân Thới	DC	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'30"	105°43'10"					C-48-44-C-b
ấp Tân Trung	DC	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'25"	105°44'26"					C-48-44-C-d
Quốc lộ 54	KX	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-C-d
cầu Rạch Súc	KX	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°08'04"	105°43'09"					C-48-44-C-b
cầu Thông Lưu	KX	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'26"	105°43'38"					C-48-44-C-d; C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Trúc Lâm	KX	xã Tân Bình	H. Bình Tân	10°07'17"	105°44'20"					C-48-44-C-d
kênh Huyện Hàm	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°11'02"	105°45'25"	10°07'26"	105°43'49"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d
kênh Mười Thới	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°10'18"	105°46'22"	10°07'06"	105°44'33"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d
rạch Nhum Rã	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°08'08"	105°42'27"	10°07'41"	105°43'06"	C-48-44-C-b
rạch Ông Tà	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°08'05"	105°44'12"	10°08'21"	105°43'56"	C-48-44-C-b
Rạch Súc	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°08'16"	105°44'01"	10°08'04"	105°43'03"	C-48-44-C-b
rạch Tắc Bà Đồng	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°07'20"	105°43'25"	10°07'09"	105°43'08"	C-48-44-C-d
Sông Hậu	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°08'09"	105°40'48"	9°53'08"	105°58'39"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
sông Lồng Ống	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°09'20"	105°41'29"	10°07'20"	105°43'25"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d
sông Ngã Tắc	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°07'23"	105°43'22"	10°07'06"	105°44'33"	C-48-44-C-d
sông Sép	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°08'25"	105°41'05"	10°07'32"	105°42'35"	C-48-44-C-b
sông Thông Lưu	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°07'06"	105°44'33"	10°06'10"	105°45'14"	C-48-44-C-d
sông Trà Mơn	TV	xã Tân Bình	H. Bình Tân			10°07'20"	105°43'25"	10°04'29"	105°46'52"	C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
ấp Hưng An	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°11'01"	105°42'41"					C-48-44-D-a
ấp Hưng Bình	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°10'28"	105°44'39"					C-48-44-C-b
ấp Hưng Hòa	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°10'44"	105°44'08"					C-48-44-C-b
ấp Hưng Lợi	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°11'20"	105°45'09"					C-48-44-C-b
ấp Hưng Nghĩa	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°11'31"	105°43'01"					C-48-44-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Hưng Phú	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°12'15"	105°43'32"					C-48-44-C-b
ấp Hưng Thành	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°10'28"	105°43'21"					C-48-44-C-b
ấp Hưng Thịnh	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°09'43"	105°43'09"					C-48-44-C-b
ấp Hưng Thuận	DC	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°11'41"	105°44'37"					C-48-44-C-b
cầu Huyện Hàm	KX	xã Tân Hưng	H. Bình Tân	10°10'40"	105°45'19"					C-48-44-D-a
Đường tỉnh 908	KX	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°08'41"	105°55'08"	10°08'55"	105°42'22"	C-48-44-D-a; C-48-44-C-b
kênh 26 Tháng 3	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°12'05"	105°44'13"	10°08'47"	105°42'16"	C-48-44-C-b
kênh Bà Sáu Mậu	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°10'26"	105°42'14"	10°09'47"	105°42'48"	C-48-44-C-b
kênh Huyện Hàm	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°11'02"	105°45'25"	10°07'26"	105°43'49"	C-48-44-D-a
kênh Lung Cái	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°11'10"	105°45'20"	10°10'12"	105°43'52"	C-48-44-C-b; C-48-44-D-a
kênh Tuổi Trẻ	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°12'20"	105°43'33"	10°11'53"	105°44'45"	C-48-44-C-b
kênh Xã Hời	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°12'20"	105°43'33"	10°08'19"	105°40'59"	C-48-44-C-b
kênh Xã Khánh	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°11'53"	105°44'45"	10°08'23"	105°42'45"	C-48-44-C-b
rạch Bầu Trăng	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°10'34"	105°43'45"	10°09'37"	105°43'22"	C-48-44-C-b
rạch Kiến Sơn	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°09'47"	105°42'48"	10°09'23"	105°43'10"	C-48-44-C-b
rạch Kiến Vàng	TV	xã Tân Hưng	H. Bình Tân			10°10'22"	105°43'10"	10°09'30"	105°43'13"	C-48-44-C-b
ấp Tân Định	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'22"	105°42'41"					C-48-44-C-b
ấp Tân Hương	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°09'36"	105°43'36"					C-48-44-C-b
ấp Tân Khánh	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°09'10"	105°43'19"					C-48-44-C-b
ấp Tân Lộc	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'36"	105°42'57"					C-48-44-C-b
ấp Tân Long	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'50"	105°43'24"					C-48-44-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Tân Minh	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'18"	105°43'29"					C-48-44-C-b
ấp Tân Tiến	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°09'24"	105°43'22"					C-48-44-C-b
ấp Tân Vĩnh	DC	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'50"	105°42'51"					C-48-44-C-b
Quốc lộ 54	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-C-b
cầu Cái Dầu	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'38"	105°42'44"					C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
cầu Rạch Súc	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'04"	105°43'09"					C-48-44-C-b
cầu Tân Lược	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'33"	105°42'51"					C-48-44-C-b
chợ Tân Lược	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'37"	105°42'58"					C-48-44-C-b
chùa Bửu Sơn Tự	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'27"	105°42'57"					C-48-44-C-b
chùa Hưng Minh Tự	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'29"	105°42'54"					C-48-44-C-b
Chùa Ông	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°08'35"	105°42'42"					C-48-44-C-b
chùa Ông Thánh Đế	KX	xã Tân Lược	H. Bình Tân	10°09'06"	105°43'05"					C-48-44-C-b
kênh Xã Khánh	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°11'53"	105°44'45"	10°08'23"	105°42'45"	C-48-44-C-b; C-48-44-D-a
rạch Bầu Trăng	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°10'34"	105°43'45"	10°09'37"	105°43'22"	C-48-44-C-b
rạch Cái Dầu	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°09'33"	105°43'32"	10°08'35"	105°42'36"	C-48-44-C-b
rạch Đu Đủ	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°08'47"	105°42'16"	10°08'08"	105°42'27"	C-48-44-C-b
rạch Lung Môn	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°09'18"	105°44'31"	10°08'21"	105°43'56"	C-48-44-C-b
rạch Nhum Rã	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°08'08"	105°42'27"	10°07'41"	105°43'06"	C-48-44-C-b
rạch Ông Tà	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°08'05"	105°44'12"	10°08'21"	105°43'56"	C-48-44-C-b
Rạch Súc	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°08'16"	105°44'01"	10°08'04"	105°43'03"	C-48-44-C-b
rạch Thầy Bang	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°08'21"	105°43'56"	10°09'15"	105°44'39"	C-48-44-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Lồng Ống	TV	xã Tân Lược	H. Bình Tân			10°09'20"	105°41'29"	10°07'20"	105°43'25"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d
ấp Tân Đông	DC	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°05'06"	105°46'26"					C-48-44-D-a
ấp Tân Hạnh	DC	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°05'25"	105°46'11"					C-48-44-D-c
ấp Tân Hòa	DC	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°06'12"	105°44'36"					C-48-44-D-c
ấp Tân Hữu	DC	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°07'14"	105°44'46"					C-48-44-C-d
ấp Tân Lợi	DC	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°06'07"	105°45'14"					C-48-44-D-c
ấp Tân Thuận	DC	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°06'50"	105°44'38"					C-48-44-C-d
ấp Tân Vinh	DC	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°05'43"	105°45'48"					C-48-44-D-c
cầu Tân Quới	KX	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°06'15"	105°45'11"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 54	KX	xã Tân Quới	H. Bình Tân			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
di tích lịch sử văn hóa Đình Tân Quới	KX	xã Tân Quới	H. Bình Tân	10°06'11"	105°45'09"					C-48-44-D-c
kênh Mười Thới	TV	xã Tân Quới	H. Bình Tân			10°10'18"	105°46'22"	10°07'06"	105°44'33"	C-48-44-D-a; C-48-44-C-b; C-48-44-C-d
rạch Bà Mang	TV	xã Tân Quới	H. Bình Tân			10°06'07"	105°45'08"	10°05'48"	105°45'20"	C-48-44-D-c
Rạch Bần	TV	xã Tân Quới	H. Bình Tân			10°05'48"	105°45'20"	10°04'50"	105°46'12"	C-48-44-D-c
Sông Hậu	TV	xã Tân Quới	H. Bình Tân			10°08'09"	105°40'48"	9°53'08"	105°58'39"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
sông Thông Lưu	TV	xã Tân Quới	H. Bình Tân			10°07'06"	105°44'33"	10°06'10"	105°45'14"	C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Trà Mơn	TV	xã Tân Quới	H. Bình Tân			10°07'20"	105°43'25"	10°04'29"	105°46'52"	C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
ấp Tân Biên	DC	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°08'15"	105°44'22"					C-48-44-D-a
ấp Tân Cương	DC	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°09'31"	105°44'52"					C-48-44-D-a
ấp Tân Dương	DC	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°08'49"	105°45'38"					C-48-44-D-a
ấp Tân Lập	DC	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°11'01"	105°46'25"					C-48-44-D-a
ấp Tân Mỹ	DC	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°09'38"	105°46'00"					C-48-44-D-a
ấp Tân Phú	DC	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°07'38"	105°44'54"					C-48-44-D-a
ấp Tân Yên	DC	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'15"	105°45'13"					C-48-44-D-a
Đường tỉnh 908	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°08'41"	105°55'08"	10°08'55"	105°42'22"	C-48-44-D-a
cầu Câu Dụng	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'35"	105°46'22"					C-48-44-C-b
cầu Huyện Hàm	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'40"	105°45'19"					C-48-44-D-a
cầu Kênh 12	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'27"	105°46'09"					C-48-44-D-a
cầu Kênh 14	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'33"	105°45'37"					C-48-44-D-a
cầu Kênh Cũ	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'25"	105°46'02"					C-48-44-D-a
cầu Kênh Thống Nhất	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'29"	105°45'55"					C-48-44-D-a
công viên Tượng Đài 857	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân	10°10'36"	105°46'24"					C-48-44-D-a
đường Thành Đông - Tân Thành	KX	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°10'24"	105°46'23"	10°07'22"	105°46'16"	C-48-44-D-a
kênh Bờ Bướm	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°11'00"	105°46'02"	10°09'48"	105°45'02"	C-48-44-D-a
kênh Câu Dụng	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°11'24"	105°46'23"	10°07'09"	105°46'18"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Huyện Hàm	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°11'02"	105°45'25"	10°07'26"	105°43'49"	C-48-44-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Mười Thới	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°10'18"	105°46'22"	10°07'06"	105°44'33"	C-48-44-D-a; C-48-44-C-b
kênh Tầm Vu	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°11'24"	105°46'23"	10°08'07"	105°49'12"	C-48-44-D-a
kênh Thống Nhất	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°11'00"	105°46'02"	10°07'46"	105°44'30"	C-48-44-C-b
rạch Lung Môn	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°09'29"	105°44'31"	10°08'21"	105°43'56"	C-48-44-C-b
rạch Ông Tà	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°08'05"	105°44'12"	10°08'21"	105°43'56"	C-48-44-C-b
rạch Thầy Bang	TV	xã Tân Thành	H. Bình Tân			10°08'21"	105°43'56"	10°09'15"	105°44'39"	C-48-44-C-b
ấp Thành An	DC	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°07'09"	105°46'15"					C-48-44-D-c
ấp Thành Hậu	DC	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°09'06"	105°46'19"					C-48-44-D-c
ấp Thành Khương	DC	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°06'49"	105°45'16"					C-48-44-D-a
ấp Thành Quới	DC	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°06'17"	105°45'30"					C-48-44-D-a
ấp Thành Tân	DC	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°07'58"	105°46'18"					C-48-44-D-a
ấp Thành Tiến	DC	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°08'09"	105°45'44"					C-48-44-D-a
Quốc lộ 54	KX	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
Đường huyện 80	KX	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°07'22"	105°46'16"	10°06'13"	105°45'29"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
cầu Chú Bèn	KX	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°06'13"	105°45'29"					C-48-44-D-c
cầu Tân Quới	KX	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°06'15"	105°45'11"					C-48-44-D-c
đường Thành Đông - Tân Thành	KX	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°10'24"	105°46'23"	10°07'22"	105°46'16"	C-48-44-D-a
Khu hành chính huyện Bình Tân	KX	xã Thành Đông	H. Bình Tân	10°06'23"	105°45'20"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Câu Dụng	TV	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°11'24"	105°46'23"	10°07'09"	105°46'18"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Huyện Tưởng	TV	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°08'32"	105°45'54"	10°07'07"	105°45'03"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Mười Thới	TV	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°10'18"	105°46'22"	10°07'06"	105°44'33"	C-48-44-C-d
kênh Ngã Cạn	TV	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°06'56"	105°45'01"	10°06'28"	105°45'42"	C-48-44-D-c
sông Chú Bèn	TV	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°07'09"	105°46'18"	10°06'06"	105°45'24"	C-48-44-D-c
sông Thông Lưu	TV	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°07'06"	105°44'33"	10°06'10"	105°45'14"	C-48-44-D-c
sông Trà Mơn	TV	xã Thành Đông	H. Bình Tân			10°07'20"	105°43'25"	10°04'29"	105°46'52"	C-48-44-D-c
ấp Thành Công	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°05'40"	105°46'24"					C-48-44-D-c
ấp Thành Đức	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°06'23"	105°47'20"					C-48-44-D-c
ấp Thành Nghĩa	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°05'51"	105°46'45"					C-48-44-D-c
ấp Thành Nhân	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°06'19"	105°45'56"					C-48-44-D-c
ấp Thành Ninh	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°06'26"	105°45'58"					C-48-44-D-a
ấp Thành Phú	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°04'44"	105°47'05"					C-48-44-D-c
ấp Thành Tâm	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°05'05"	105°46'48"					C-48-44-D-c
ấp Thành Thọ	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°07'01"	105°46'50"					C-48-44-D-c
ấp Thành Trí	DC	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°04'05"	105°47'26"					C-48-44-D-c
Quốc lộ 54	KX	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°09'27"	105°41'34"	9°56'48"	106°03'39"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d
Bệnh viện huyện Bình Tân	KX	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°06'15"	105°45'34"					C-48-44-D-c
cầu Chú Bèn	KX	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°06'13"	105°45'29"					C-48-44-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Cống Số 2	KX	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°05'01"	105°46'48"					C-48-44-D-c
cầu Thành Lợi	KX	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°03'54"	105°47'38"					C-48-44-C-b
di tích lịch sử văn hóa Đình Thành Lợi	KX	xã Thành Lợi	H. Bình Tân	10°04'56"	105°46'38"					C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-c
kênh Tầm Giuộc	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°06'55"	105°47'17"	10°05'15"	105°49'32"	C-48-44-D-c
kênh Thuỷ Lợi	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°05'49"	105°47'31"	10°05'21"	105°47'07"	C-48-44-D-c
kênh Xẻo Sơn	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°07'10"	105°46'21"	10°06'48"	105°47'43"	C-48-44-D-c
rạch Bà Ơn	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°05'53"	105°47'27"	10°05'40"	105°47'42"	C-48-44-D-c
Rạch Rích	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°06'28"	105°45'43"	10°05'01"	105°47'40"	C-48-44-D-c
sông Chú Bèn	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°07'09"	105°46'18"	10°06'06"	105°45'24"	C-48-44-D-c
Sông Hậu	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°08'09"	105°40'48"	9°53'08"	105°58'39"	C-48-44-C-b; C-48-44-C-d; C-48-44-D-c
sông Trà Mơn	TV	xã Thành Lợi	H. Bình Tân			10°07'20"	105°43'25"	10°04'29"	105°46'52"	C-48-44-D-c
ấp Thành Giang	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°07'13"	105°47'42"					C-48-44-D-c
ấp Thành Hiếu	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°08'27"	105°47'25"					C-48-44-D-a
ấp Thành Hòa	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°09'56"	105°46'50"					C-48-44-D-a
ấp Thành Hưng	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°07'41"	105°46'22"					C-48-44-D-a
ấp Thành Lễ	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°08'45"	105°46'22"					C-48-44-D-a
ấp Thành Lộc	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°09'26"	105°46'24"					C-48-44-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thành Quý	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°08'16"	105°47'44"					C-48-44-D-a
ấp Thành Sơn	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°07'20"	105°46'31"					C-48-44-D-c
ấp Thành Thuận	DC	xã Thành Trung	H. Bình Tân	10°09'27"	105°47'20"					C-48-44-D-a
Đường tỉnh 908	KX	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°08'41"	105°55'08"	10°08'55"	105°42'22"	C-48-44-D-a
kênh 3 Tháng 2	TV	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°10'28"	105°46'23"	10°08'42"	105°47'47"	C-48-44-D-a
kênh Câu Dụng	TV	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°11'24"	105°46'23"	10°07'09"	105°46'18"	C-48-44-D-a; C-48-44-C-b
kênh Cây Bàng	TV	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°07'15"	105°47'22"	10°07'30"	105°46'35"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Hai Quý	TV	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°09'36"	105°47'49"	10°03'49"	105°47'37"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Sáu Sơn	TV	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°08'45"	105°47'44"	10°07'10"	105°46'21"	C-48-44-D-a
kênh Tầm Vu	TV	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°11'24"	105°46'23"	10°08'07"	105°49'12"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-c
kênh Xẻo Sơn	TV	xã Thành Trung	H. Bình Tân			10°07'10"	105°46'21"	10°06'48"	105°47'43"	C-48-44-D-a
Khóm 1	DC	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'38"	106°00'37"					C-48-45-C-a
Khóm 2	DC	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'31"	106°01'05"					C-48-45-C-a
Khóm 3	DC	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'19"	106°00'52"					C-48-45-C-a
Khóm 4	DC	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'44"	106°00'17"					C-48-45-C-a
Khóm 5	DC	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°12'04"	106°00'13"					C-48-45-C-a
Khóm 6	DC	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°12'24"	106°00'00"					C-48-44-D-b
Đường huyện 25C	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ			10°13'26"	105°59'01"	10°11'50"	106°00'27"	C-48-44-D-b; C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Đường tỉnh 909	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ			10°14'33"	106°02'47"	9°59'41"	105°52'54"	C-48-45-C-a
bến xe Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'30"	106°00'49"					C-48-45-C-a
Bệnh viện Đa khoa huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'36"	106°00'33"					C-48-45-C-a
cầu Hòa Tịnh	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'43"	106°00'46"					C-48-45-C-a
cầu Ngã Tư	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'43"	106°00'33"					C-48-45-C-a
Chi cục Thi hành án huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'53"	106°00'25"					C-48-45-C-a
chùa Long Hưng	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'23"	106°00'54"					C-48-45-C-a
chùa Long Tín	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°12'14"	106°00'17"					C-48-45-C-a
Công an nhân dân huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'53"	106°00'20"					C-48-45-C-a
công viên Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'46"	106°00'33"					C-48-45-C-a
đình Long An	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'36"	106°00'48"					C-48-45-C-a
đường Trần Hưng Đạo	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ			10°11'43"	106°00'46"	10°11'35"	106°00'40"	C-48-45-C-a
Hội thánh Tin lành thị trấn Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'55"	106°00'19"					C-48-45-C-a
Kho bạc huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'59"	106°00'18"					C-48-45-C-a
Khu hành chính huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°12'00"	106°00'17"					C-48-45-C-a
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Vĩnh Long - chi nhánh huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'57"	106°00'21"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ họ đạo An Đức	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'38"	106°00'34"					C-48-45-C-a
Quốc lộ 53	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b; C-48-45-C-a
sân vận động Huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°12'22"	105°59'46"					C-48-44-D-b
tịnh thất Pháp Hoa	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'27"	106°00'49"					C-48-45-C-a
Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'33"	106°00'49"					C-48-45-C-a
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'35"	106°00'48"					C-48-45-C-a
Trung tâm Văn hóa huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'37"	106°00'43"					C-48-45-C-a
Trung tâm Y tế huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'13"	106°01'03"					C-48-45-C-a
Trường Trung học phổ thông Phạm Hùng	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°12'15"	106°00'05"					C-48-45-C-a
Viện Kiểm sát huyện Long Hồ	KX	TT. Long Hồ	H. Long Hồ	10°11'50"	106°00'23"					C-48-45-C-a
rạch An Lương	TV	TT. Long Hồ	H. Long Hồ			10°11'28"	106°00'37"	10°09'16"	106°00'48"	C-48-45-C-a
sông Cái Sao	TV	TT. Long Hồ	H. Long Hồ			10°10'23"	105°58'46"	10°11'46"	106°00'38"	C-48-44-D-b; C-48-45-C-a
sông Long Hồ	TV	TT. Long Hồ	H. Long Hồ			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp An Hòa	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°17'13"	105°56'30"					C-48-44-B-d
ấp An Hưng	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'58"	105°57'05"					C-48-44-B-d
ấp An Long	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°17'24"	105°56'54"					C-48-44-B-d
ấp An Thành	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'14"	105°58'03"					C-48-44-B-d
ấp An Thạnh	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'06"	105°58'50"					C-48-44-B-d
ấp An Thới	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'53"	105°58'04"					C-48-44-B-d
ấp An Thuận	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'40"	105°57'01"					C-48-44-B-d
ấp Bình Lương	DC	xã An Bình	H. Long Hồ	10°15'57"	105°57'33"					C-48-44-B-d
Đường huyện 28B	KX	xã An Bình	H. Long Hồ			10°15'50"	105°58'03"	10°16'22"	105°57'46"	C-48-44-B-d
chùa Hưng Vạn	KX	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'42"	105°57'06"					C-48-44-B-d
di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Tiên Châu	KX	xã An Bình	H. Long Hồ	10°15'51"	105°58'02"					C-48-44-B-d
đình An Thành	KX	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'11"	105°58'19"					C-48-44-B-d
đình Bình Lương	KX	xã An Bình	H. Long Hồ	10°15'53"	105°57'35"					C-48-44-B-d
bến đò An Bình	KX	xã An Bình	H. Long Hồ	10°15'39"	105°58'05"					C-48-44-B-d
Khu du lịch Vinh Sang	KX	xã An Bình	H. Long Hồ	10°16'49"	105°56'34"					C-48-44-B-d
rạch Bà Vú	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°16'27"	105°57'42"	10°15'56"	105°58'43"	C-48-44-B-d
rạch Đường Cày Lớn	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°16'27"	105°57'42"	10°16'49"	105°56'20"	C-48-44-B-d
rạch Đường Cày Nhỏ	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°16'27"	105°57'42"	10°16'24"	105°56'59"	C-48-44-B-d
rạch Khe Chảng	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°17'34"	105°56'47"	10°17'01"	105°56'06"	C-48-44-B-d
rạch Tát Lở	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°17'07"	105°57'07"	10°16'12"	105°58'25"	C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-45-A-c
sông Hòa Ninh	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°16'36"	105°58'41"	10°17'55"	105°56'52"	C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Ông Phán	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°17'26"	105°57'44"	10°17'48"	105°56'37"	C-48-44-B-d
Sông Tiền	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°16'36"	105°53'32"	10°18'01"	106°01'58"	C-48-44-B-d
sông Vàm Giang	TV	xã An Bình	H. Long Hồ			10°17'45"	105°57'38"	10°16'03"	105°59'07"	C-48-44-B-d
ấp Bình Hòa 1	DC	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'40"	106°00'45"					C-48-45-A-c
ấp Bình Hòa 2	DC	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°17'28"	106°01'09"					C-48-45-A-c
ấp Phú An 1	DC	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°17'26"	105°59'34"					C-48-45-A-c
ấp Phú An 2	DC	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°17'21"	106°00'36"					C-48-45-A-c
ấp Phước Định 1	DC	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'11"	106°01'07"					C-48-45-A-c
ấp Phước Định 2	DC	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'11"	106°01'45"					C-48-45-A-c
Quốc lộ 57	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ			10°16'28"	106°01'33"	10°13'58"	105°59'08"	C-48-44-D-b
Đường huyện 21	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ			10°16'25"	106°00'10"	10°18'38"	105°59'45"	C-48-44-B-d
cầu Đập Ông Chói	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'28"	106°01'33"					C-48-45-A-c
Cầu Mương	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'27"	106°01'01"					C-48-45-A-c
cầu Rạch Vinh	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°17'34"	105°59'34"					C-48-44-B-d
cầu Xẻo Cát	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'18"	106°00'06"					C-48-45-A-c
chùa Cao đài Tiên Thiên	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°17'22"	106°01'04"					C-48-45-A-c
chùa Phước Quang	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'13"	106°01'32"					C-48-45-A-c
đền thờ Hùng Vương	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'15"	106°00'44"					C-48-45-A-c
đình Bình Long	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'49"	106°00'32"					C-48-45-A-c
nhà thờ Phước Định	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°16'15"	106°00'38"					C-48-45-A-c
tuyến phà Đình Khao	KX	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ	10°15'56"	106°00'00"					C-48-44-B-d
sông Cái Muối	TV	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ			10°17'11"	105°59'26"	10°17'54"	106°01'17"	C-48-45-A-c; C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cái Muối	TV	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ			10°17'11"	105°59'26"	10°17'54"	106°01'17"	C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-45-A-c
sông Mương Lộ	TV	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ			10°19'03"	106°00'08"	10°16'14"	105°59'05"	C-48-44-B-d
Sông Tiền	TV	xã Bình Hòa Phước	H. Long Hồ			10°16'36"	105°53'32"	10°18'01"	106°01'58"	C-48-44-B-d
ấp Phú Hòa 1	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'33"	105°59'18"					C-48-44-B-d
ấp Phú Hòa 2	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'40"	105°58'41"					C-48-44-B-d
ấp Phú Mỹ	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°19'04"	105°59'44"					C-48-44-B-d
ấp Phú Mỹ 1	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°19'34"	105°59'34"					C-48-44-B-d
ấp Phú Mỹ 2	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°19'17"	105°58'56"					C-48-44-B-d
ấp Phú Thạnh 1	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'04"	105°59'44"					C-48-44-B-d
ấp Phú Thạnh 2	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'10"	106°00'19"					C-48-44-B-d
ấp Phú Thạnh 3	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°17'53"	106°00'35"					C-48-44-B-d
ấp Phú Thạnh 4	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'31"	106°00'21"					C-48-44-B-d
ấp Phú Thuận 1	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'53"	105°58'12"					C-48-44-B-d
ấp Phú Thuận 2	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'18"	105°57'29"					C-48-44-B-d
ấp Thuận Long	DC	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'09"	105°59'28"					C-48-44-B-d
Đường huyện 21	KX	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°16'25"	106°00'10"	10°18'38"	105°59'45"	C-48-44-B-d
chợ Đồng Phú	KX	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'32"	105°59'39"					C-48-44-B-d
đình Phú Thuận 1	KX	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'34"	105°58'12"					C-48-44-B-d
nhà thờ Tin Lành	KX	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°17'47"	105°59'33"					C-48-44-B-d
thánh thất Cao đài Đồng Phú	KX	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°19'10"	105°58'59"					C-48-44-B-d
tịnh xá Pháp Đăng	KX	xã Đồng Phú	H. Long Hồ	10°18'51"	105°58'30"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Bà Cò	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°18'35"	105°59'45"	10°19'02"	105°58'11"	C-48-44-B-d
rạch Bình Tòng Lớn	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°18'11"	105°58'29"	10°17'51"	105°59'37"	C-48-44-B-d
rạch Bình Tòng Nhỏ	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°18'09"	105°59'03"	10°18'01"	105°59'39"	C-48-44-B-d
rạch Chàng Chỏng	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°18'07"	105°57'35"	10°18'16"	105°57'20"	C-48-44-B-d
rạch Voi Đồn	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°18'08"	105°57'46"	10°18'35"	105°57'50"	C-48-44-B-d
rạch Xẻo Văn	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°18'52"	105°59'56"	10°19'34"	105°58'57"	C-48-44-B-d
rạch Xếp Sẵn	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°18'37"	105°59'41"	10°19'23"	105°58'40"	C-48-44-B-d
sông Hòa Ninh	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°16'36"	105°58'41"	10°17'55"	105°56'51"	C-48-44-B-d
sông Mương Lộ	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°19'03"	106°00'08"	10°16'14"	105°59'05"	C-48-44-B-d
Sông Tiền	TV	xã Đồng Phú	H. Long Hồ			10°16'36"	105°53'32"	10°18'01"	106°01'58"	C-48-44-B-d
ấp Bình Thuận 1	DC	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°16'36"	105°59'19"					C-48-44-B-d
ấp Bình Thuận 2	DC	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°16'47"	105°59'58"					C-48-44-B-d
ấp Hòa Lợi	DC	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'32"	105°58'03"					C-48-44-B-d
ấp Hòa Phú	DC	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'54"	105°59'10"					C-48-44-B-d
ấp Hòa Quí	DC	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°16'49"	105°58'54"					C-48-44-B-d
ấp Hòa Thuận	DC	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'56"	105°58'21"					C-48-44-B-d
Đường huyện 21	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°16'25"	106°00'10"	10°18'38"	105°59'45"	C-48-44-B-d
Quốc lộ 57	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°16'28"	106°01'33"	10°13'58"	105°59'08"	C-48-44-D-b
cầu Xẻo Cát	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°16'18"	106°00'06"					C-48-45-A-c
chùa Giác Huệ	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'35"	105°58'49"					C-48-44-B-d
chùa Hiếu Nghĩa	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'47"	105°58'44"					C-48-44-B-d
di tích lịch sử cách mạng Đình Hòa Ninh	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'54"	105°57'59"					C-48-44-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Hội thánh Tin lành Hòa Ninh	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'52"	105°58'01"					C-48-44-B-d
nhà thờ Cái Muối	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°17'13"	105°59'25"					C-48-44-B-d
tuyến phà Đình Khao	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°15'56"	106°00'00"					C-48-44-B-d
Trường Trung học phổ thông Hòa Ninh	KX	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ	10°16'55"	105°59'45"					C-48-44-B-d
rạch Bình Tòng Lớn	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°18'11"	105°58'29"	10°17'51"	105°59'37"	C-48-44-B-d
rạch Cây Da	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'26"	105°58'54"	10°16'22"	105°58'58"	C-48-44-B-d
rạch Cùng Rơi	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'08"	105°58'21"	10°17'43"	105°57'41"	C-48-44-B-d
Rạch Đinh	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'48"	105°58'14"	10°17'34"	105°59'32"	C-48-44-B-d
rạch Nhà Thờ	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'33"	105°58'49"	10°17'11"	105°59'26"	C-48-44-B-d
rạch Voi Đồn	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°18'08"	105°57'46"	10°18'35"	105°57'50"	C-48-44-B-d
sông Cái Muối	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'11"	105°59'26"	10°17'54"	106°01'17"	C-48-44-B-d
sông Cái Muối	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'11"	105°59'26"	10°17'54"	106°01'17"	C-48-44-B-d
sông Cổ Chiên	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-44-B-d
sông Hòa Ninh	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°16'36"	105°58'41"	10°17'55"	105°56'52"	C-48-44-B-d
sông Mương Lộ	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°19'03"	106°00'08"	10°16'14"	105°59'05"	C-48-44-B-d
sông Vàm Giang	TV	xã Hòa Ninh	H. Long Hồ			10°17'45"	105°57'38"	10°16'03"	105°59'07"	C-48-44-B-d
ấp Hòa Hưng	DC	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°08'44"	105°56'34"					C-48-44-D-b
ấp Lộc Hưng	DC	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°09'59"	105°56'57"					C-48-44-D-b
ấp Phú Hưng	DC	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°09'39"	105°55'33"					C-48-44-D-b
ấp Phước Hòa	DC	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°10'58"	105°56'18"					C-48-44-D-b
ấp Phước Lộc	DC	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°10'37"	105°57'08"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thạnh Hưng	DC	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°09'47"	105°55'48"					C-48-44-D-b
ấp Thạnh Phú	DC	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°10'19"	105°57'23"					C-48-44-D-b
Quốc lộ 1	KX	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-b
Đường huyện 23	KX	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°09'24"	105°56'59"	10°10'13"	105°53'37"	C-48-44-D-b
Đường huyện 26	KX	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°10'28"	105°57'24"	10°09'27"	105°56'58"	C-48-44-D-b
cầu Lộc Hòa	KX	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°11'07"	105°56'02"					C-48-44-D-b
cầu Phú Quới	KX	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°09'46"	105°55'33"					C-48-44-D-b
Khu công nghiệp Hòa Phú	KX	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°10'30"	105°56'15"					C-48-44-D-b
Trung tâm Văn hóa Thể thao xã Hòa Phú	KX	xã Hòa Phú	H. Long Hồ	10°09'29"	105°56'56"					C-48-44-D-b
rạch Bảy Khương	TV	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°08'49"	105°56'11"	10°08'46"	105°56'51"	C-48-44-D-b
rạch Cây Dừa	TV	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°11'10"	105°55'51"	10°10'29"	105°57'25"	C-48-44-D-b
rạch Ngã Cạy	TV	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°09'26"	105°56'59"	10°07'35"	105°57'31"	C-48-44-D-b
Rạch Ranh	TV	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°10'55"	105°58'24"	10°09'55"	105°57'45"	C-48-44-D-b
rạch San Bửu	TV	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°10'29"	105°57'25"	10°09'26"	105°56'59"	C-48-44-D-b
sông Bà Lang	TV	xã Hòa Phú	H. Long Hồ			10°10'15"	105°53'39"	10°09'26"	105°56'59"	C-48-44-D-b
ấp An Hiệp	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'30"	105°55'14"					C-48-44-D-b
ấp Long Bình	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°10'40"	105°57'31"					C-48-44-D-b
ấp Long Hòa	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'05"	105°56'36"					C-48-44-D-b
ấp Phước Bình	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'33"	105°56'01"					C-48-44-D-b
ấp Phước Hiệp	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°12'02"	105°55'40"					C-48-44-D-b
ấp Phước Long	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'31"	105°56'36"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phước Tân	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'04"	105°58'07"					C-48-44-D-b
ấp Phước Thạnh	DC	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°10'46"	105°57'53"					C-48-44-D-b
Quốc lộ 1	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-b
Đường huyện 22	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°11'49"	105°56'18"	10°10'39"	105°58'54"	C-48-44-D-b
Đường huyện 22B	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°11'47"	105°56'13"	10°10'04"	105°54'16"	C-48-44-D-b
Đường huyện 26	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°10'28"	105°57'24"	10°09'27"	105°56'58"	C-48-44-D-b
Bệnh viện Đa khoa Hòa Phú	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'22"	105°56'26"					C-48-44-D-b
cầu Lộc Hòa	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'07"	105°56'02"					C-48-44-D-b
cầu Ông Me Nhỏ	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'53"	105°56'20"					C-48-44-D-b
chùa Phước An	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°10'57"	105°58'05"					C-48-44-D-b
đình An Hiệp	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°12'14"	105°55'18"					C-48-44-D-b
nghĩa trang liệt sỹ huyện Long Hồ	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'33"	105°56'15"					C-48-44-D-b
nhà thờ Phước Tân	KX	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ	10°11'06"	105°58'10"					C-48-44-D-b
kênh Bờ Nám	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°10'58"	105°55'02"	10°12'08"	105°55'38"	C-48-44-D-b
kênh Đòn Dông	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°11'28"	105°56'13"	10°10'50"	105°57'52"	C-48-44-D-b
rạch Cây Dừa	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°11'10"	105°55'51"	10°10'29"	105°57'25"	C-48-44-D-b
Rạch Ranh	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°10'55"	105°58'24"	10°09'55"	105°57'45"	C-48-44-D-b
sông Bô Kê	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°08'55"	105°54'44"	C-48-44-D-b
sông Hàn Thẻ	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°10'42"	105°54'22"	C-48-44-D-b
sông Lộc Hòa	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°10'29"	105°57'25"	10°11'33"	105°58'27"	C-48-44-D-b
sông Ông Me Nhỏ	TV	xã Lộc Hòa	H. Long Hồ			10°11'53"	105°56'20"	10°11'08"	105°58'15"	C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp An Hiệp	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°08'54"	106°01'05"					C-48-45-C-a
ấp An Lương A	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°11'14"	106°00'35"					C-48-45-C-a
ấp An Lương B	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°10'49"	106°00'21"					C-48-45-C-a
ấp An Phú A	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°10'44"	106°01'15"					C-48-45-C-a
ấp An Phú B	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°09'41"	106°00'27"					C-48-45-C-a
ấp Bà Lang	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°10'43"	106°00'02"					C-48-45-C-a
ấp Hậu Thành	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°09'09"	105°59'51"					C-48-44-D-b
ấp Long Hiệp	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°09'20"	106°00'54"					C-48-45-C-a
ấp Long Tân	DC	xã Long An	H. Long Hồ	10°08'51"	106°00'40"					C-48-45-C-a
Quốc lộ 53	KX	xã Long An	H. Long Hồ			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 903	KX	xã Long An	H. Long Hồ			10°10'21"	106°01'03"	10°12'19"	106°08'08"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 904	KX	xã Long An	H. Long Hồ			10°09'10"	106°01'25"	9°58'11"	105°54'52"	C-48-45-C-a
cầu Phong Hòa	KX	xã Long An	H. Long Hồ	10°09'16"	106°01'21"					C-48-45-C-a
chợ Long Hiệp	KX	xã Long An	H. Long Hồ	10°09'19"	106°01'21"					C-48-45-C-a
chùa Linh Khánh	KX	xã Long An	H. Long Hồ	10°10'58"	106°00'09"					C-48-45-C-a
chùa Phước Long	KX	xã Long An	H. Long Hồ	10°08'33"	106°00'19"					C-48-45-C-a
chùa Vạn Linh	KX	xã Long An	H. Long Hồ	10°08'37"	106°00'16"					C-48-45-C-a
đường Bờ Tràm	KX	xã Long An	H. Long Hồ			10°08'02"	105°59'44"	10°08'20"	106°01'15"	C-48-44-D-d
nhà thờ Long Hiệp	KX	xã Long An	H. Long Hồ	10°09'25"	106°01'15"					C-48-45-C-a
rạch An Lương	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°11'28"	106°00'37"	10°09'16"	106°00'48"	C-48-45-C-a
rạch Cái Sao Nhỏ	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°10'41"	106°01'44"	10°08'48"	106°01'52"	C-48-45-C-a
rạch Chính Vui	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°09'16"	106°01'21"	10°08'17"	106°00'58"	C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Đội Hổ	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°08'09"	106°00'34"	10°09'17"	106°01'07"	C-48-45-C-a
rạch Gò Cúm	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°08'33"	105°59'55"	10°08'55"	106°00'19"	C-48-45-C-a; C-48-44-D-b
rạch Kênh Mới	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°11'28"	106°00'37"	10°10'15"	105°59'14"	C-48-45-C-a; C-48-44-D-b
rạch Ông Tám	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°08'24"	106°01'16"	10°08'51"	106°01'48"	C-48-45-C-a
sông Cái Tháp - Bà Phủ	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°11'04"	106°00'05"	10°09'17"	106°00'23"	C-48-45-C-a
sông Hậu Thành	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°08'06"	106°00'20"	10°09'17"	106°00'23"	C-48-45-C-a
sông Phong Hòa	TV	xã Long An	H. Long Hồ			10°09'17"	106°00'23"	10°09'16"	106°01'21"	C-48-45-C-a
ấp Long Thuận	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°12'36"	105°59'23"					C-48-44-D-b
ấp Long Thuận A	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'27"	105°59'13"					C-48-44-D-b
ấp Long Thuận B	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°12'42"	105°59'44"					C-48-44-D-b
ấp Phước Lợi A	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°12'46"	105°58'05"					C-48-44-D-b
ấp Phước Ngươn	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'05"	105°59'00"					C-48-44-D-b
ấp Phước Ngươn B	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'04"	105°58'21"					C-48-44-D-b
ấp Phước Trinh	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°12'04"	105°58'08"					C-48-44-D-b
ấp Phước Trinh A	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°11'15"	105°58'13"					C-48-44-D-b
ấp Phước Trinh B	DC	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°11'37"	105°58'40"					C-48-44-D-b
Quốc lộ 53	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b
Đường huyện 25B	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°13'23"	105°58'54"	10°11'04"	105°58'13"	C-48-44-D-b
Đường huyện 25C	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°13'26"	105°59'01"	10°11'50"	106°00'27"	C-48-44-D-b
Đường huyện 29	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°13'38"	105°59'18"	10°13'01"	105°58'18"	C-48-44-D-b
cầu Ông Me Lớn	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'43"	105°59'16"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Chùa Ông	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'27"	105°58'55"					C-48-44-D-b
chùa Phước Viên	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'36"	105°59'23"					C-48-44-D-b
chùa Vạn Cơ	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°12'40"	105°58'39"					C-48-44-D-b
chùa Vạn Phước	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'11"	105°59'04"					C-48-44-D-b
di tích lịch sử Khu lưu niệm Đồng chí Phạm Hùng	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'33"	105°59'15"					C-48-44-D-b
đình thần Phước Hậu	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'26"	105°58'50"					C-48-44-D-b
nhà thờ Tin Lành	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°12'26"	105°57'40"					C-48-44-D-b
Trường Trung học Y tế Vĩnh Long	KX	xã Long Phước	H. Long Hồ	10°13'21"	105°59'33"					C-48-44-D-b
rạch Cái Tắc - Ông Me	TV	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°13'27"	105°58'53"	10°11'41"	105°59'46"	C-48-44-D-b
rạch Kỳ Hà	TV	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°11'33"	105°58'27"	10°11'33"	105°59'48"	C-48-44-D-b
Rạch Ranh	TV	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°11'33"	105°58'27"	10°12'31"	105°57'52"	C-48-44-D-b
sông Lộc Hòa	TV	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°10'29"	105°57'25"	10°11'33"	105°58'27"	C-48-44-D-b
sông Long Hồ	TV	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-44-D-b
sông Ông Me	TV	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°11'35"	105°57'32"	10°13'58"	105°59'28"	C-48-44-D-b
sông Ông Me Nhỏ	TV	xã Long Phước	H. Long Hồ			10°11'53"	105°56'20"	10°11'08"	105°58'15"	C-48-44-D-b
ấp An Hòa	DC	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°10'13"	105°58'45"					C-48-44-D-b
ấp An Thành	DC	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°09'50"	105°58'26"					C-48-44-D-b
ấp An Thạnh	DC	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°11'29"	105°59'52"					C-48-45-C-a
ấp An Thuận	DC	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°10'36"	105°59'39"					C-48-44-D-b
ấp Phú An	DC	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°11'11"	106°00'09"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phú Thạnh	DC	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°11'14"	105°59'21"					C-48-44-D-b
ấp Thông Quan	DC	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°09'20"	105°58'58"					C-48-44-D-b
Đường huyện 22	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°11'49"	105°56'18"	10°10'39"	105°58'54"	C-48-44-D-b
Đường huyện 25B	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°13'23"	105°58'54"	10°11'04"	105°58'13"	C-48-44-D-b
Đường huyện 25C	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°13'26"	105°59'01"	10°11'50"	106°00'27"	C-48-44-D-b
Đường tỉnh 909	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°14'33"	106°02'47"	9°59'41"	105°52'54"	C-48-44-D-b; C-48-45-C-a
chùa Long Thành	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°11'05"	105°58'33"					C-48-44-D-b
chùa Phước An	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°12'06"	105°59'43"					C-48-44-D-b
di tích lịch sử cách mạng Đền thờ Hùng Vương (Đình Kỳ Hà)	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°11'35"	105°59'42"					C-48-44-D-b
đình Long Phù Cựu	KX	xã Phú Đức	H. Long Hồ	10°10'53"	105°58'50"					C-48-44-D-b
kênh Chín Thước	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°10'11"	105°59'47"	10°08'57"	105°59'39"	C-48-44-D-b
kênh Quan Vệ	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°09'30"	105°58'16"	10°08'21"	105°59'23"	C-48-44-D-b
rạch Cái Tắc - Ông Me	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°13'27"	105°58'53"	10°11'41"	105°59'46"	C-48-44-D-b
rạch Kênh Mới	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°11'28"	106°00'37"	10°10'15"	105°59'14"	C-48-44-D-b; C-48-45-C-a
rạch Kỳ Hà	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°11'33"	105°58'27"	10°11'33"	105°59'48"	C-48-44-D-b
Rạch Lộ	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°10'23"	105°58'46"	10°09'30"	105°58'16"	C-48-44-D-b
Rạch Ranh	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°10'55"	105°58'24"	10°09'55"	105°57'45"	C-48-44-D-b
rạch Xã Sĩ	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°11'19"	105°58'23"	10°10'50"	105°58'52"	C-48-44-D-b
sông Cái Sao	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°10'23"	105°58'46"	10°11'46"	106°00'38"	C-48-44-D-b; C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Lộc Hòa	TV	xã Phú Đức	H. Long Hồ			10°10'29"	105°57'25"	10°11'33"	105°58'27"	C-48-44-D-b
ấp Phú Long A	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°08'52"	105°55'08"					C-48-44-D-b
ấp Phú Long B	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'04"	105°54'39"					C-48-44-D-b
ấp Phú Thạnh A	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'46"	105°55'03"					C-48-44-D-b
ấp Phú Thạnh B	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'59"	105°54'23"					C-48-44-D-b
ấp Phước Bình A	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'46"	105°55'08"					C-48-44-D-b
ấp Phước Bình B	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'56"	105°54'57"					C-48-44-D-b
ấp Phước Yên A	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'09"	105°55'20"					C-48-44-D-b
ấp Phước Yên B	DC	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'34"	105°55'33"					C-48-44-D-b
Quốc lộ 1	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-b
Đường huyện 22B	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°11'47"	105°56'13"	10°10'04"	105°54'16"	C-48-44-D-b
Đường huyện 23	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°09'24"	105°56'59"	10°10'13"	105°53'37"	C-48-44-D-b
Đường tỉnh 908	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°08'41"	105°55'08"	10°08'55"	105°42'22"	C-48-44-D-b
cầu Ba Dung	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'04"	105°54'16"					C-48-44-D-b
cầu Bô Kê	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°08'51"	105°54'41"					C-48-44-D-b
cầu Hai Voi	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°11'09"	105°54'32"					C-48-44-D-b
cầu Phú Quới	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'46"	105°55'33"					C-48-44-D-b
cầu Phú Thạnh A	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'48"	105°55'08"					C-48-44-D-b
chùa Hưng Quới	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'03"	105°55'15"					C-48-44-D-b
chùa Phổ Quang Tự	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'37"	105°55'17"					C-48-44-D-b
Công ty Phú Quý	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'08"	105°55'13"					C-48-44-D-b
đình Phú Quới	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'48"	105°55'12"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Công Giáo	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'54"	105°55'12"					C-48-44-D-b
thánh thất Bầu Gốc	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°08'55"	105°54'44"					C-48-44-D-b
Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Long	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'06"	105°55'28"					C-48-44-D-b
Trường Đại học Cửu Long	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°10'13"	105°55'33"					C-48-44-D-b
Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Phú Quới	KX	xã Phú Quới	H. Long Hồ	10°09'43"	105°55'18"					C-48-44-D-b
kênh Bờ Tràm	TV	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°09'58"	105°54'41"	10°12'08"	105°55'38"	C-48-44-D-b
rạch Cây Dừa	TV	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°11'10"	105°55'51"	10°10'29"	105°57'25"	C-48-44-D-b
rạch Chín Đoàn	TV	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°10'42"	105°54'22"	10°10'25"	105°55'21"	C-48-44-D-b
sông Bà Lang	TV	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°10'15"	105°53'39"	10°09'26"	105°56'59"	C-48-44-D-b
sông Bà Lang	TV	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°10'15"	105°53'39"	10°09'26"	105°56'59"	C-48-44-D-b
sông Bô Kê	TV	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°08'55"	105°54'44"	C-48-44-D-b
sông Hàn Thẻ	TV	xã Phú Quới	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°10'42"	105°54'22"	C-48-44-D-b
ấp Phước Hanh A	DC	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'27"	105°57'46"					C-48-44-D-b
ấp Phước Hanh B	DC	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'25"	105°57'11"					C-48-44-D-b
ấp Phước Lợi A	DC	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'30"	105°58'19"					C-48-44-D-b
ấp Phước Lợi B	DC	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°12'42"	105°57'06"					C-48-44-D-b
ấp Phước Lợi C	DC	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°11'56"	105°56'38"					C-48-44-D-b
ấp Phước Ngươn A	DC	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'43"	105°58'53"					C-48-44-D-b
Đường huyện 27	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ			10°12'57"	105°58'08"	10°13'51"	105°57'56"	C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Quốc lộ 53	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b
cầu Ông Me Lớn	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'43"	105°59'16"					C-48-44-D-b
Chi cục Thi hành án tỉnh Vĩnh Long	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'53"	105°58'48"					C-48-44-D-b
chùa An Lạc	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'11"	105°57'33"					C-48-44-D-b
chùa Khánh Long	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°11'55"	105°57'36"					C-48-44-D-b
chùa Linh Phước	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'41"	105°57'52"					C-48-44-D-b
di tích lịch sử văn hóa Nghĩa Trủng Miếu	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'41"	105°57'41"					C-48-44-D-b
Toà án tỉnh Vĩnh Long	KX	xã Phước Hậu	H. Long Hồ	10°13'57"	105°58'50"					C-48-44-D-b
rạch Ba Khả	TV	xã Phước Hậu	H. Long Hồ			10°12'57"	105°56'53"	10°12'27"	105°57'37"	C-48-44-D-b
sông Đội Hổ	TV	xã Phước Hậu	H. Long Hồ			10°11'51"	105°56'27"	10°13'23"	105°57'01"	C-48-44-D-b
sông Ông Me	TV	xã Phước Hậu	H. Long Hồ			10°11'35"	105°57'32"	10°13'58"	105°59'28"	C-48-44-D-b
sông Ông Me Nhỏ	TV	xã Phước Hậu	H. Long Hồ			10°11'53"	105°56'20"	10°11'08"	105°58'15"	C-48-44-D-b
ấp Tân An	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°14'19"	105°55'58"					C-48-44-D-b
ấp Tân Bình	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°12'02"	105°56'09"					C-48-44-D-b
ấp Tân Hiệp	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°12'42"	105°55'56"					C-48-44-D-b
ấp Tân Hòa	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°12'20"	105°55'24"					C-48-44-D-b
ấp Tân Hưng	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'06"	105°56'36"					C-48-44-D-b
ấp Tân Nhơn	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°14'02"	105°55'15"					C-48-44-D-b
ấp Tân Thạnh	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'12"	105°55'29"					C-48-44-D-b
ấp Tân Thới	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'31"	105°56'17"					C-48-44-D-b
ấp Tân Thuận	DC	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'49"	105°56'08"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Quốc lộ 1	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°16'42"	105°54'30"	10°02'05"	105°48'34"	C-48-44-D-b
Quốc lộ 53	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-44-D-b
Đường huyện 25	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°14'35"	105°56'19"	10°14'32"	105°55'25"	C-48-44-D-b
cầu Bà Điểu	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°14'33"	105°55'45"					C-48-44-D-b
cầu Hàn Thẻ	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°12'23"	105°54'59"					C-48-44-D-b
Cầu Kho	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'26"	105°56'08"					C-48-44-D-b
cầu Ông Me Nhỏ	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°11'53"	105°56'20"					C-48-44-D-b
cầu Tân Hạnh	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°14'10"	105°56'09"					C-48-44-D-b
cầu Tân Hưng	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°12'41"	105°56'20"					C-48-44-D-b
chùa Chơn Giác	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'40"	105°56'21"					C-48-44-D-b
chùa Hưng Hạnh Tự	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'05"	105°56'26"					C-48-44-D-b
chùa Pháp Hoa	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°14'21"	105°56'13"					C-48-44-D-b
di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tân Hạnh	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°14'11"	105°56'05"					C-48-44-D-b
sân vận động Cụm 5 xã	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°13'35"	105°56'31"					C-48-44-D-b
tịnh xá Ngọc Phát	KX	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ	10°12'53"	105°56'47"					C-48-44-D-b
kênh Lắc Lẻo	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°12'47"	105°55'06"	10°12'37"	105°55'49"	C-48-44-D-b
rạch Bà Sắc	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°12'44"	105°55'26"	10°13'29"	105°55'41"	C-48-44-D-b
rạch Bà Trại	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°13'29"	105°55'40"	10°14'14"	105°56'07"	C-48-44-D-b
sông Bà Điểu	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°15'26"	105°55'14"	10°14'37"	105°56'08"	C-48-44-D-b
sông Bô Kê	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°08'55"	105°54'44"	C-48-44-D-b
sông Cái Cam	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°15'42"	105°56'46"	C-48-44-D-b
sông Đội Hổ	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°11'51"	105°56'27"	10°13'23"	105°57'01"	C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Hàn Thẻ	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°10'42"	105°54'22"	C-48-44-D-b
sông Ông Me Nhỏ	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°11'53"	105°56'20"	10°11'08"	105°58'15"	C-48-44-D-b
sông Tân Nhơn	TV	xã Tân Hạnh	H. Long Hồ			10°13'11"	105°54'50"	10°14'33"	105°55'35"	C-48-44-D-b
ấp Cái Sơn Lớn	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'38"	106°00'44"					C-48-45-C-a
ấp Hưng Quới	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°13'37"	105°59'45"					C-48-44-D-b
ấp Long Hưng	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'46"	105°59'35"					C-48-44-D-b
ấp Long Quới	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°13'52"	106°00'15"					C-48-45-C-a
ấp Sơn Đông	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'51"	106°00'55"					C-48-45-A-c
ấp Thanh Hưng	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'26"	105°59'28"					C-48-44-D-b
ấp Thanh Mỹ 1	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'31"	105°59'48"					C-48-44-B-d
ấp Thanh Mỹ 2	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'14"	106°00'15"					C-48-45-A-c
ấp Thanh Sơn	DC	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'45"	106°00'33"					C-48-45-C-a
Đường huyện 20	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ			10°14'21"	105°59'19"	10°13'30"	105°59'52"	C-48-44-B-d
Quốc lộ 57	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ			10°16'28"	106°01'33"	10°13'58"	105°59'08"	C-48-44-B-d; C-48-44-D-b
Đường tỉnh 902	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ			10°15'15"	105°58'35"	10°05'04"	106°11'19"	C-48-44-B-d; C-48-45-C-a
Bệnh viện Lao phổi tỉnh Vĩnh Long	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°13'53"	105°59'48"					C-48-44-D-b
Bệnh viện Tâm thần tỉnh Vĩnh Long	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°13'55"	105°59'50"					C-48-44-D-b
cầu Bùng Binh	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'36"	105°59'33"					C-48-44-D-b
cầu Cái Chuối	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°13'30"	105°59'52"					C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Cái Sơn Lớn	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'18"	106°00'31"					C-48-45-A-c
cầu Chợ Cua	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'13"	105°59'21"					C-48-44-D-b
cầu Rạch Dừa	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'15"	105°59'47"					C-48-44-B-d
chợ Thanh Đức	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'17"	106°00'32"					C-48-45-A-c
chợ Thanh Mỹ	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'34"	105°59'49"					C-48-44-B-d
chùa Kỳ Viên	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'03"	105°59'36"					C-48-44-D-b
chùa Long Thành	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'04"	105°59'31"					C-48-44-D-b
Chùa Ông	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'43"	106°00'32"					C-48-45-C-a
chùa Sơn An	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'25"	106°00'29"					C-48-45-A-c
chùa Sơn Thắng	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'30"	105°59'44"					C-48-44-B-d
phà Đình Khao	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°15'56"	106°00'00"					C-48-44-B-d
Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân tỉnh Vĩnh Long	KX	xã Thanh Đức	H. Long Hồ	10°14'53"	105°59'53"					C-48-44-D-b
sông Cái Chuối	TV	xã Thanh Đức	H. Long Hồ			10°13'52"	106°01'37"	10°13'29"	105°59'49"	C-48-44-D-b
sông Cái Sơn	TV	xã Thanh Đức	H. Long Hồ			10°14'19"	105°59'16"	10°15'29"	106°00'33"	C-48-45-A-c; C-48-45-C-a; C-48-44-D-b
sông Cổ Chiên	TV	xã Thanh Đức	H. Long Hồ			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-45-A-c; C-48-44-D-b
sông Long Hồ	TV	xã Thanh Đức	H. Long Hồ			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-44-D-b
ấp Hòa Thạnh	DC	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°10'42"	105°53'16"					C-48-44-D-b
ấp Hòa Thạnh 1	DC	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°10'40"	105°52'44"					C-48-44-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Hòa Thạnh 2	DC	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°10'07"	105°52'46"					C-48-44-D-a
ấp Hòa Thạnh 3	DC	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°09'23"	105°52'26"					C-48-44-D-a
ấp Phước Lợi	DC	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°11'22"	105°54'10"					C-48-44-D-b
ấp Thạnh Lợi	DC	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°10'29"	105°53'49"					C-48-44-D-b
ấp Thạnh Phú	DC	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°09'32"	105°53'19"					C-48-44-D-b
Đường huyện 23	KX	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°09'24"	105°56'59"	10°10'13"	105°53'37"	C-48-44-D-b
Đường huyện 24	KX	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°11'47"	105°56'13"	10°10'02"	105°54'15"	C-48-44-D-b
miếu Bà Long Công	KX	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°09'39"	105°52'58"					C-48-44-D-b
nhà thờ Hàn Thẻ	KX	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ	10°11'13"	105°54'31"					C-48-44-D-b
kênh 26 Tháng 3	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°09'20"	105°52'07"	10°10'59"	105°52'39"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-b
kênh Ba Tiễn	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°10'53"	105°53'08"	10°10'23"	105°54'19"	C-48-44-D-b
kênh Cây Gáo	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°11'12"	105°53'36"	10°11'03"	105°53'49"	C-48-44-D-b
kênh Cơ Nhì	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°10'11"	105°52'06"	10°10'52"	105°52'26"	C-48-44-D-b
kênh Cườm Nga	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°09'25"	105°51'56"	10°09'20"	105°52'07"	C-48-44-D-a; C-48-44-D-b
kênh Năm Lòng	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°10'16"	105°52'45"	10°10'01"	105°53'17"	C-48-44-D-b
kênh Sáu Nam	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°11'12"	105°53'36"	10°11'36"	105°54'41"	C-48-44-D-b
kênh Út Long	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°11'03"	105°53'49"	10°10'42"	105°54'22"	C-48-44-D-b
kênh Vườn Xoài	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°10'34"	105°52'31"	10°10'13"	105°53'19"	C-48-44-D-b
sông Bà Lang	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°10'15"	105°53'39"	10°09'26"	105°56'59"	C-48-44-D-b
sông Hàn Thẻ	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°12'08"	105°55'38"	10°10'42"	105°54'22"	C-48-44-D-b
sông Xã Tàu - Sóc Tro	TV	xã Thạnh Quới	H. Long Hồ			10°10'15"	105°53'39"	10°09'03"	105°52'54"	C-48-44-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khóm 1	DC	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'29"	106°06'30"					C-48-45-C-a
Khóm 2	DC	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'24"	106°06'10"					C-48-45-C-a
Khóm 3	DC	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'45"	106°06'57"					C-48-45-C-a
Khóm 4	DC	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'58"	106°06'37"					C-48-45-C-a
Đường huyện 32	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°12'33"	106°05'06"	10°10'30"	106°06'16"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 903	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°10'21"	106°01'03"	10°12'19"	106°08'08"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
Đường tỉnh 907	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			9°58'17"	105°57'01"	10°13'21"	106°04'00"	C-48-45-C-a
cầu Số 8	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'28"	106°06'03"					C-48-45-C-a
cầu Số 9	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'32"	106°06'23"					C-48-45-C-a
đường 3 Tháng 2	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°10'32"	106°06'23"	10°10'45"	106°06'46"	C-48-45-C-a
bến xe huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'47"	106°06'50"					C-48-45-C-a
Bệnh viện Đa khoa huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'37"	106°06'28"					C-48-45-C-a
Chi cục Thuế huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'54"	106°06'55"					C-48-45-C-a
Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'48"	106°06'56"					C-48-45-C-a
Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'33"	106°06'27"					C-48-45-C-a
chợ Cái Nhum	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'28"	106°06'38"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Phước Hải	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'24"	106°06'21"					C-48-45-C-a
đình thần Chánh Hội	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'25"	106°06'21"					C-48-45-C-a
đường Hùng Vương	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°10'28"	106°06'03"	10°10'32"	106°06'23"	C-48-45-C-a
đường Nguyễn Trãi	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°10'26"	106°06'31"	10°11'15"	106°07'11"	C-48-45-C-a
Kho bạc Nhà nước huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'27"	106°06'26"					C-48-45-C-a
nhà thờ Minh Đức	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'32"	106°06'21"					C-48-45-C-a
tuyến phà thị trấn Cái Nhum - Tân Quới Trung	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'23"	106°06'40"					C-48-45-C-a
sân vận động huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'34"	106°06'08"					C-48-45-C-a
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'41"	106°06'36"					C-48-45-C-a
Trung tâm Văn hóa và Thể thao huyện Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'31"	106°06'37"					C-48-45-C-a
Trường Trung học phổ thông Mang Thít	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'41"	106°06'45"					C-48-45-C-a
Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Thiệt	KX	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít	10°10'43"	106°06'37"					C-48-45-C-a
Rạch Đôi	TV	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°10'37"	106°07'05"	10°11'07"	106°07'15"	C-48-45-C-a
sông Cái Bát	TV	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°11'32"	106°06'32"	10°10'53"	106°06'24"	C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cái Nhum	TV	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°13'15"	106°03'56"	10°10'20"	106°06'25"	C-48-45-C-a
sông Chánh Thuận	TV	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			10°10'48"	106°04'35"	10°10'15"	106°06'10"	C-48-45-C-a
sông Măng Thít	TV	TT. Cái Nhum	H. Mang Thít			9°58'01"	105°54'58"	10°09'46"	106°10'10"	C-48-45-C-a
ấp Định Thới A	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°13'47"	106°06'18"					C-48-45-C-a
ấp Định Thới B	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'51"	106°06'39"					C-48-45-C-a
ấp Hòa Phú	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'34"	106°08'17"					C-48-45-C-b
ấp Phú An	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'39"	106°07'06"					C-48-45-C-a
ấp Phú Bình	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'36"	106°06'12"					C-48-45-C-a
ấp Phú Hòa	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'28"	106°08'44"					C-48-45-C-b
ấp Phú Hội	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'12"	106°06'42"					C-48-45-C-a
ấp Phước An	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°10'55"	106°08'00"					C-48-45-C-b
ấp Phước Thuỷ	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'19"	106°08'00"					C-48-45-C-b
ấp Thanh Thuỷ	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'09"	106°07'46"					C-48-45-C-b
ấp Thuận Thới	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'59"	106°06'32"					C-48-45-C-a
ấp Thuỷ Thuận	DC	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'19"	106°07'50"					C-48-45-C-b
Đường huyện 33B	KX	xã An Phước	H. Mang Thít			10°13'24"	106°05'42"	10°11'18"	106°07'14"	C-48-45-C-a
Đường huyện 34B	KX	xã An Phước	H. Mang Thít			10°12'38"	106°06'26"	10°13'17"	106°07'13"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 902	KX	xã An Phước	H. Mang Thít			10°15'15"	105°58'35"	10°05'04"	106°11'19"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
Đường tỉnh 903	KX	xã An Phước	H. Mang Thít			10°10'21"	106°01'03"	10°12'19"	106°08'08"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
cảng An Phước	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'11"	106°08'25"					C-48-45-C-a
cầu Cái Kè	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°14'01"	106°06'06"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Đìa Môn	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'20"	106°07'16"					C-48-45-C-a
cầu Hòa Phú	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'51"	106°08'28"					C-48-45-C-a
cầu Kinh Mới	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'35"	106°08'42"					C-48-45-C-a
cầu Thủy Thuận	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'29"	106°07'59"					C-48-45-C-a
Chi nhánh Điện lực Mang Thít	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'31"	106°07'27"					C-48-45-C-a
chợ Ba Đồng	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°13'19"	106°07'12"					C-48-45-C-a
đình Thủy Thuận	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°13'07"	106°07'29"					C-48-45-C-a
miếu Bà Chúa Xứ	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°11'26"	106°08'55"					C-48-45-C-b
Nhà máy Nước xã An Phước	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'21"	106°08'15"					C-48-45-C-b
nhà thờ Họ đạo Thủy Thuận	KX	xã An Phước	H. Mang Thít	10°12'20"	106°08'04"					C-48-45-C-b
Kênh Mới	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°10'21"	106°08'05"	10°11'46"	106°08'49"	C-48-45-C-b
kênh Nông Dân	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°10'21"	106°09'14"	10°11'07"	106°07'15"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
kênh Phú Hội	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°11'07"	106°07'15"	10°12'15"	106°06'44"	C-48-45-C-a
rạch Đình Thủy Thuận	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°12'57"	106°05'51"	10°13'07"	106°07'34"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
rạch Hòa Phú	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°11'23"	106°07'41"	10°11'57"	106°08'39"	C-48-45-C-b
Rạch Rích	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°10'00"	106°09'52"	10°11'51"	106°08'45"	C-48-45-C-b
rạch Thủy Thuận	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°12'20"	106°07'39"	10°12'28"	106°08'10"	C-48-45-C-b
sông Cái Kè	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°12'54"	106°05'49"	10°14'10"	106°06'05"	C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cổ Chiên	TV	xã An Phước	H. Mang Thít			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-45-C-b
ấp Phước Chí A	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'21"	106°03'33"					C-48-45-C-a
ấp Phước Chí B	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'25"	106°03'22"					C-48-45-C-a
ấp Phước Lộc A	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'09"	106°01'31"					C-48-45-C-a
ấp Phước Lộc B	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'29"	106°02'01"					C-48-45-C-a
ấp Phước Lợi	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'42"	106°01'49"					C-48-45-C-a
ấp Phước Thọ	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'15"	106°01'37"					C-48-45-C-a
ấp Phước Thới A	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'11"	106°03'35"					C-48-45-C-a
ấp Phước Thới B	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'53"	106°03'29"					C-48-45-C-a
ấp Phước Thới C	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'26"	106°04'09"					C-48-45-C-a
ấp Phước Thượng	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'22"	106°02'13"					C-48-45-C-a
ấp Phước Trinh A	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'38"	106°01'32"					C-48-45-C-a
ấp Phước Trinh B	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'31"	106°02'15"					C-48-45-C-a
ấp Phước Tường A	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'45"	106°02'31"					C-48-45-C-a
ấp Phước Tường B	DC	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'25"	106°02'46"					C-48-45-C-a
Đường huyện 31	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°11'01"	106°02'31"	10°10'06"	106°02'20"	C-48-45-C-a
Đường huyện 31B	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°14'00"	106°05'50"	10°09'55"	106°03'39"	C-48-45-C-a
Quốc lộ 53	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 903	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°10'21"	106°01'03"	10°12'19"	106°08'08"	C-48-45-C-a
cầu Số 1	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'13"	106°01'38"					C-48-45-C-a
cầu Số 6	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'04"	106°04'46"					C-48-45-C-a
bia tưởng niệm Liệt sỹ xã Bình Phước	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'31"	106°01'21"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Du Thới	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'18"	106°03'48"					C-48-45-C-a
chùa Long Bình	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'33"	106°01'30"					C-48-45-C-a
di tích lịch sử văn hóa Đình Bình Phước	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'33"	106°01'18"					C-48-45-C-a
đình Bình Thới	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'56"	106°03'08"					C-48-45-C-a
đình Phước Chí A	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°11'12"	106°03'14"					C-48-45-C-a
miếu Ông Hội	KX	xã Bình Phước	H. Mang Thít	10°10'22"	106°02'29"					C-48-45-C-a
sông Số 6	TV	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°10'13"	106°04'08"	10°09'46"	106°04'42"	C-48-45-C-a
rạch Cái Sao Nhỏ	TV	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°10'41"	106°01'44"	10°08'48"	106°01'52"	C-48-45-C-a
rạch Nhà Thờ	TV	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°11'58"	106°02'41"	10°11'53"	106°03'22"	C-48-45-C-a
sông Cầu Bò	TV	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°10'18"	106°03'27"	10°11'41"	106°05'07"	C-48-45-C-a
sông Long Hồ	TV	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-45-C-a
sông Phước Tường	TV	xã Bình Phước	H. Mang Thít			10°10'33"	106°02'48"	10°09'56"	106°03'35"	C-48-45-C-a
Đường huyện 33	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'44"	106°07'10"	10°10'06"	106°09'43"	C-48-45-C-b
Đường tỉnh 902	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°15'15"	105°58'35"	10°05'04"	106°11'19"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
ấp An Hòa A	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'43"	106°07'38"					C-48-45-C-b
ấp An Hòa B	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'14"	106°07'29"					C-48-45-C-b
ấp Chánh Hòa	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'37"	106°07'58"					C-48-45-C-b
ấp Mỹ Chánh	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'15"	106°09'37"					C-48-45-C-b
ấp Mỹ Hạnh	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°11'04"	106°09'10"					C-48-45-C-b
ấp Mỹ Long	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'09"	106°09'46"					C-48-45-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Tân An A	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'39"	106°08'38"					C-48-45-C-b
ấp Tân An B	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°09'55"	106°08'11"					C-48-45-C-b
ấp Tân Mỹ A	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'26"	106°09'03"					C-48-45-C-b
ấp Tân Mỹ B	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°09'56"	106°09'08"					C-48-45-C-b
ấp Vàm Lịch	DC	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'54"	106°09'45"					C-48-45-C-b
cầu Rạch Đập	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'46"	106°09'28"					C-48-45-C-b
chùa Vạn An	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'41"	106°07'31"					C-48-45-C-b
đình Chánh An	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'30"	106°07'22"					C-48-45-C-a
đình Mỹ Hạnh	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°10'47"	106°09'31"					C-48-45-C-b
đình Tân Mỹ	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°09'56"	106°09'34"					C-48-45-C-b
tuyến phà Mang Thít	KX	xã Chánh An	H. Mang Thít	10°09'58"	106°09'46"					C-48-45-C-b
Kênh Mới	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'21"	106°08'05"	10°11'46"	106°08'49"	C-48-45-C-b
kênh Nông Dân	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'21"	106°09'14"	10°11'07"	106°07'15"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
kênh Phao Lồ	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'37"	106°09'37"	10°10'41"	106°10'07"	C-48-45-C-a
Rạch Đôi	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'37"	106°07'05"	10°11'07"	106°07'15"	C-48-45-C-a
rạch Ông Điều	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'46"	106°08'38"	10°10'45"	106°09'34"	C-48-45-C-a
Rạch Rích	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'00"	106°09'52"	10°11'51"	106°08'45"	C-48-45-C-a
sông Cổ Chiên	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-45-C-a
sông Măng Thít	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			9°58'01"	105°54'58"	10°09'46"	106°10'10"	C-48-45-C-a
sông Ruột Ngựa	TV	xã Chánh An	H. Mang Thít			10°10'28"	106°07'17"	10°09'53"	106°09'39"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp Ba	DC	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°11'27"	106°06'30"					C-48-45-C-a
ấp Bờ Dầu	DC	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°11'29"	106°06'08"					C-48-45-C-a
ấp Chánh Thuận	DC	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°10'40"	106°05'39"					C-48-45-C-a
ấp Giòng Dài	DC	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°11'11"	106°04'45"					C-48-45-C-a
ấp Nhì A	DC	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°11'24"	106°05'20"					C-48-45-C-a
ấp Nhì B	DC	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°11'07"	106°04'50"					C-48-45-C-a
Ấp Tư	DC	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°11'53"	106°05'49"					C-48-45-C-a
cầu Số 6	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°10'04"	106°04'46"					C-48-45-C-a
cầu Số 8	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°10'28"	106°06'03"					C-48-45-C-a
Đường huyện 31B	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°14'00"	106°05'50"	10°09'55"	106°03'39"	C-48-45-C-a
Đường huyện 32	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°12'33"	106°05'06"	10°10'30"	106°06'16"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 903	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°10'21"	106°01'03"	10°12'19"	106°08'08"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-b
Đường tỉnh 907	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			9°58'17"	105°57'01"	10°13'21"	106°04'00"	C-48-45-C-a
Miếu Bà	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°10'35"	106°05'47"					C-48-45-C-a
thánh tịnh Bửu Quang Cảnh	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°11'18"	106°06'05"					C-48-45-C-a
cầu Rạch Ranh	KX	xã Chánh Hội	H. Mang Thít	10°12'11"	106°05'25"					C-48-45-C-a
kênh Phú Hội	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°11'07"	106°07'15"	10°12'15"	106°06'44"	C-48-45-C-a
rạch Bà Nghè	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°11'02"	106°05'47"	10°11'17"	106°06'09"	C-48-45-C-a
Rạch Ranh	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°11'41"	106°05'07"	10°12'15"	106°05'30"	C-48-45-C-a
sông Cái Bát	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°11'32"	106°06'32"	10°10'53"	106°06'24"	C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cái Nhum	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°13'15"	106°03'56"	10°10'20"	106°06'25"	C-48-45-C-a
sông Cầu Bò	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°10'18"	106°03'27"	10°11'41"	106°05'07"	C-48-45-C-a
sông Chánh Thuận	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°10'48"	106°04'35"	10°10'15"	106°06'10"	C-48-45-C-a
sông Mù U	TV	xã Chánh Hội	H. Mang Thít			10°11'41"	106°05'07"	10°11'44"	106°05'50"	C-48-45-C-a
ấp Bình Hòa 1	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°13'00"	106°02'27"					C-48-45-C-a
ấp Bình Hòa 2	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'50"	106°02'12"					C-48-45-C-a
ấp Bình Tịnh	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'01"	106°00'57"					C-48-45-C-a
ấp Bình Tịnh A	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'29"	106°01'06"					C-48-45-C-a
ấp Bình Tịnh B	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'15"	106°01'20"					C-48-45-C-a
ấp Thiềng Long 1	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'06"	106°02'25"					C-48-45-C-a
ấp Thiềng Long 2	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'12"	106°02'54"					C-48-45-C-a
ấp Vườn Cò	DC	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'21"	106°01'45"					C-48-45-C-a
Đường huyện 30	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°13'30"	105°59'52"	10°11'46"	106°00'46"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 909	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°14'33"	106°02'47"	9°59'41"	105°52'54"	C-48-45-C-a
cầu Hòa Tịnh	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°11'43"	106°00'46"					C-48-45-C-a
chùa Hưng Phước Tự	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°11'54"	106°00'35"					C-48-45-C-a
chùa Linh Quang	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'53"	106°02'01"					C-48-45-C-a
đình Hòa Tịnh	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'19"	106°01'11"					C-48-45-C-a
nhà thờ Phước Hòa	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'07"	106°02'52"					C-48-45-C-a
cầu Rạch Ông Lễ	KX	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít	10°12'19"	106°01'07"					C-48-45-C-a
rạch Ngã Ba Bà Chuối	TV	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°13'19"	106°02'41"	10°12'59"	106°03'16"	C-48-45-C-a
rạch Nhà Thờ	TV	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°11'58"	106°02'41"	10°11'53"	106°03'22"	C-48-45-C-a
sông Bình Hòa	TV	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°12'13"	106°03'10"	10°11'39"	106°00'49"	C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Hòa Mỹ	TV	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°13'04"	106°02'41"	10°14'36"	106°03'07"	C-48-45-C-a
sông Long Hồ	TV	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-45-C-a
sông Thiềng Long	TV	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°11'48"	106°03'42"	10°12'21"	106°01'22"	C-48-45-C-a
sông Thiềng Long	TV	xã Hòa Tịnh	H. Mang Thít			10°11'48"	106°03'42"	10°12'21"	106°01'22"	C-48-45-C-a
ấp Long Hòa 1	DC	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°13'02"	106°00'32"					C-48-45-C-a
ấp Long Hòa 2	DC	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°13'10"	106°01'09"					C-48-45-C-a
ấp Long Khánh	DC	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°12'27"	106°00'21"					C-48-45-C-a
ấp Long Phước	DC	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°13'32"	106°00'01"					C-48-45-C-a
Đường huyện 30	KX	xã Long Mỹ	H. Mang Thít			10°13'30"	105°59'52"	10°11'46"	106°00'46"	C-48-45-C-a; C-48-44-D-b
cầu Cái Chuối	KX	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°13'30"	105°59'52"					C-48-44-D-b
chùa Nhựt Quang	KX	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°13'36"	106°00'07"					C-48-45-C-a
di tích lịch sử văn hóa Đình Long Mỹ	KX	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°12'46"	106°00'15"					C-48-45-C-a
tịnh xá Ngọc An	KX	xã Long Mỹ	H. Mang Thít	10°12'48"	106°00'02"					C-48-45-C-a
sông Cái Chuối	TV	xã Long Mỹ	H. Mang Thít			10°13'52"	106°01'37"	10°13'29"	105°59'49"	C-48-45-C-a; C-48-44-D-b
sông Cái Nứa	TV	xã Long Mỹ	H. Mang Thít			10°13'42"	106°01'44"	10°12'57"	106°00'05"	C-48-45-C-a
sông Long Hồ	TV	xã Long Mỹ	H. Mang Thít			10°11'27"	106°02'04"	10°15'33"	105°58'18"	C-48-45-C-a; C-48-44-D-b
ấp An Hòa	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°13'38"	106°02'07"					C-48-45-C-a
ấp An Hưng	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'03"	106°01'31"					C-48-45-C-a
ấp An Hương 1	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'47"	106°01'52"					C-48-45-C-a
ấp An Hương 2	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'34"	106°02'01"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp Chợ	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'17"	106°03'16"					C-48-45-C-a
ấp Hòa Long	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'25"	106°02'44"					C-48-45-C-a
ấp Hòa Mỹ 1	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°13'51"	106°02'42"					C-48-45-C-a
ấp Hòa Mỹ 2	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°13'37"	106°03'02"					C-48-45-C-a
ấp Thanh Hương	DC	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°13'56"	106°01'45"					C-48-45-C-a
Đường tỉnh 902	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°15'15"	105°58'35"	10°05'04"	106°11'19"	C-48-45-A-c; C-48-45-C-a
Đường tỉnh 909	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°14'33"	106°02'47"	9°59'41"	105°52'54"	C-48-45-C-a
cầu Cái Lóc	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'45"	106°02'09"					C-48-45-C-a
cầu Mỹ An	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'30"	106°03'01"					C-48-45-C-a
cầu Ông Bái	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'04"	106°02'35"					C-48-45-C-a
cầu Ông Diệm	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'35"	106°02'37"					C-48-45-C-a
cầu Rạch Cây Cồng	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°13'20"	106°02'21"					C-48-45-C-a
chùa Long An	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'26"	106°01'52"					C-48-45-C-a
đình An Hương	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'44"	106°02'06"					C-48-45-C-a
đình Hòa Mỹ	KX	xã Mỹ An	H. Mang Thít	10°14'35"	106°03'22"					C-48-45-C-a
rạch Bà Hảo	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'51"	106°02'50"	10°14'20"	106°01'55"	C-48-45-C-a
rạch Cái Cạn	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'39"	106°03'33"	10°14'34"	106°03'38"	C-48-45-C-a
Rạch Lộ	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'20"	106°02'21"	10°14'03"	106°02'36"	C-48-45-C-a
rạch Ngã Ba Bà Chuối	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'19"	106°02'41"	10°12'59"	106°03'16"	C-48-45-C-a
sông Cái Chuối	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'52"	106°01'37"	10°13'29"	105°59'49"	C-48-45-C-a
sông Cái Lóc	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'52"	106°01'37"	10°14'46"	106°02'10"	C-48-45-C-a
sông Cái Nứa	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'42"	106°01'44"	10°12'57"	106°00'05"	C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cổ Chiên	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-45-C-a
sông Hòa Mỹ	TV	xã Mỹ An	H. Mang Thít			10°13'04"	106°02'41"	10°14'36"	106°03'07"	C-48-45-C-a
ấp Cái Cạn 1	DC	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'25"	106°03'42"					C-48-45-C-a
ấp Cái Cạn 2	DC	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°13'55"	106°04'00"					C-48-45-C-a
ấp Cái Kè	DC	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°13'34"	106°06'09"					C-48-45-C-a
ấp Cái Tranh	DC	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'17"	106°04'55"					C-48-45-C-a
ấp Mỹ Điền	DC	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'13"	106°04'33"					C-48-45-C-a
ấp Mỹ Phú	DC	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°13'14"	106°05'59"					C-48-45-C-a
ấp Mỹ Thanh	DC	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°13'43"	106°05'13"					C-48-45-C-a
Đường huyện 31B	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°14'00"	106°05'50"	10°09'55"	106°03'39"	C-48-45-C-a
Đường huyện 33B	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°13'24"	106°05'42"	10°11'18"	106°07'14"	C-48-45-C-a
Đường huyện 34	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°13'21"	106°04'00"	10°14'23"	106°04'12"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 902	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°15'15"	105°58'35"	10°05'04"	106°11'19"	C-48-45-C-a
bến phà Mỹ Phước	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'11"	106°06'03"					C-48-45-C-a
cầu Cái Kè	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'01"	106°06'06"					C-48-45-C-a
cầu Thầy Cai	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'23"	106°04'09"					C-48-45-C-a
chùa Hưng Long	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°13'58"	106°06'00"					C-48-45-C-a
đình thần Cái Kè	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'05"	106°06'02"					C-48-45-C-a
đình thần Cái Tranh	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'18"	106°04'39"					C-48-45-C-a
nhà thờ Cái Kè	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°13'50"	106°06'13"					C-48-45-C-a
thánh thất Mỹ Phước	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'14"	106°05'53"					C-48-45-C-a
Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Mỹ Phước	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'01"	106°05'41"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Xí nghiệp Đóng tàu Thuận Nguyên	KX	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít	10°14'19"	106°05'12"					C-48-45-C-a
kênh Thầy Cai	TV	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°13'15"	106°03'56"	10°14'32"	106°04'11"	C-48-45-C-a
rạch Bà Bổn	TV	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°13'27"	106°05'15"	10°14'15"	106°05'51"	C-48-45-C-a
rạch Bảy Đặng	TV	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°13'39"	106°03'33"	10°13'19"	106°03'49"	C-48-45-C-a
rạch Cái Cạn	TV	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°13'39"	106°03'33"	10°14'34"	106°03'38"	C-48-45-C-a
sông Cái Kè	TV	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°12'54"	106°05'49"	10°14'10"	106°06'05"	C-48-45-C-a
sông Cổ Chiên	TV	xã Mỹ Phước	H. Mang Thít			10°17'06"	105°55'28"	10°03'07"	106°17'19"	C-48-45-C-a
Ấp Chợ	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°12'33"	106°05'08"					C-48-45-C-a
ấp Phú Hòa	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°13'26"	106°04'03"					C-48-45-C-a
ấp Phú Quới	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°12'55"	106°04'48"					C-48-45-C-a
ấp Phú Thạnh A	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°11'46"	106°04'13"					C-48-45-C-a
ấp Phú Thạnh B	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°11'56"	106°04'43"					C-48-45-C-a
ấp Phú Thạnh C	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°11'56"	106°03'58"					C-48-45-C-a
ấp Phú Thọ	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°12'47"	106°05'14"					C-48-45-C-a
ấp Phú Thuận A	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°13'21"	106°03'41"					C-48-45-C-a
ấp Phú Thuận B	DC	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°12'38"	106°03'43"					C-48-45-C-a
Đường huyện 31B	KX	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°14'00"	106°05'50"	10°09'55"	106°03'39"	C-48-45-C-a
Đường huyện 32	KX	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°12'33"	106°05'06"	10°10'30"	106°06'16"	C-48-45-C-a
Đường huyện 34	KX	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°13'21"	106°04'00"	10°14'23"	106°04'12"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 907	KX	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			9°58'17"	105°57'01"	10°13'21"	106°04'00"	C-48-45-C-a
chùa Thanh Phú	KX	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°12'38"	106°05'20"					C-48-45-C-a
đình Nhơn Phú	KX	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°12'39"	106°05'16"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Nhơn Phú	KX	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít	10°12'13"	106°04'56"					C-48-45-C-a
kênh Thầy Cai	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°13'15"	106°03'56"	10°14'32"	106°04'11"	C-48-45-C-a
rạch Bảy Đặng	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°13'39"	106°03'33"	10°13'19"	106°03'49"	C-48-45-C-a
rạch Cây Sộp	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°11'31"	106°04'21"	10°13'15"	106°03'56"	C-48-45-C-a
rạch Long Quới	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°12'15"	106°03'32"	10°11'40"	106°02'43"	C-48-45-C-a
rạch Ngã Ba Bà Chuối	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°13'19"	106°02'41"	10°12'59"	106°03'16"	C-48-45-C-a
rạch Ông Kế	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°12'54"	106°05'34"	10°12'57"	106°04'55"	C-48-45-C-a
Rạch Ranh	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°11'41"	106°05'07"	10°12'15"	106°05'30"	C-48-45-C-a
sông Ba Truyền	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°13'12"	106°04'04"	10°12'31"	106°03'33"	C-48-45-C-a
sông Cái Mới	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°11'42"	106°04'15"	10°12'32"	106°05'17"	C-48-45-C-a
sông Cái Nhum	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°13'15"	106°03'56"	10°10'20"	106°06'25"	C-48-45-C-a
Sông Lưu	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°12'37"	106°05'17"	10°12'57"	106°05'51"	C-48-45-C-a
sông Thiềng Long	TV	xã Nhơn Phú	H. Mang Thít			10°11'48"	106°03'42"	10°12'21"	106°01'22"	C-48-45-C-a
ấp An Hội 1	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°09'56"	106°05'53"					C-48-45-C-a
ấp An Hội 2	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°09'51"	106°04'59"					C-48-45-C-a
ấp An Hội 3	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°09'28"	106°05'05"					C-48-45-C-a
ấp Tân An	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°08'17"	106°05'58"					C-48-45-C-a
ấp Tân Hội	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°08'01"	106°04'59"					C-48-45-C-a
ấp Tân Qui 1	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°09'32"	106°04'37"					C-48-45-C-a
ấp Tân Qui 2	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°09'31"	106°03'56"					C-48-45-C-a
ấp Tân Thắng	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°08'39"	106°04'36"					C-48-45-C-a
ấp Tân Thiềng	DC	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°09'09"	106°05'46"					C-48-45-C-a
cầu Số 6	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°10'04"	106°04'46"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Số 8	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°10'28"	106°06'03"					C-48-45-C-a
Đường huyện 32	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°10'02"	106°04'40"	10°07'52"	106°04'52"	C-48-45-C-a
Đường huyện 35	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°10'27"	106°06'00"	10°07'00"	106°04'00"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 903	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°10'21"	106°01'03"	10°12'19"	106°08'08"	C-48-45-C-a
chùa An Phước	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°08'29"	106°05'51"					C-48-45-C-a
di tích lịch sử Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°09'37"	106°05'34"					C-48-45-C-a
lăng Châu Văn Tiếp	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°07'42"	106°05'56"					C-48-45-C-a
nghĩa trang liệt sỹ huyện Mang Thít	KX	xã Tân An Hội	H. Mang Thít	10°10'22"	106°05'51"					C-48-45-C-a
Rạch Chùa	TV	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°10'33"	106°02'48"	10°09'18"	106°03'56"	C-48-45-C-a
Rạch Lá	TV	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°09'56"	106°03'35"	10°08'11"	106°03'07"	C-48-45-C-a
sông số 6	TV	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°10'13"	106°04'08"	10°09'46"	106°04'42"	C-48-45-C-a
Rạch Mương	TV	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°09'18"	106°03'56"	10°07'47"	106°04'55"	C-48-45-C-a
sông Chánh Thuận	TV	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°10'48"	106°04'35"	10°10'15"	106°06'10"	C-48-45-C-a
sông Chùa Ngọc Sơn Quang	TV	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			10°09'55"	106°04'13"	10°09'32"	106°05'56"	C-48-45-C-a
sông Măng Thít	TV	xã Tân An Hội	H. Mang Thít			9°58'01"	105°54'58"	10°09'46"	106°10'10"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-c
ấp Đồng Bé	DC	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°08'53"	106°02'48"					C-48-45-C-a
ấp Ngã Ngay	DC	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°08'25"	106°03'06"					C-48-45-C-a
ấp Tân Bình	DC	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°09'47"	106°01'40"					C-48-45-C-a
ấp Tân Hiệp	DC	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°08'50"	106°01'53"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Tân Hòa	DC	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°09'34"	106°01'45"					C-48-45-C-a
ấp Thân Bình	DC	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°10'03"	106°02'11"					C-48-45-C-a
ấp Thanh Bình	DC	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°09'33"	106°03'02"					C-48-45-C-a
Quốc lộ 53	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-45-C-a
Đường huyện 36	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°08'34"	106°02'07"	10°10'00"	106°03'10"	C-48-45-C-a
Đường tỉnh 903	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°10'21"	106°01'03"	10°12'19"	106°08'08"	C-48-45-C-a
cầu Phó Mùi	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°08'48"	106°01'52"					C-48-45-C-a
cầu Số 1	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°10'13"	106°01'38"					C-48-45-C-a
chùa Phước Bình	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°09'34"	106°02'51"					C-48-45-C-a
Miếu Bà	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°09'29"	106°02'57"					C-48-45-C-a
miếu Bà Ngã Ngay	KX	xã Tân Long	H. Mang Thít	10°08'22"	106°03'08"					C-48-45-C-a
rạch Cái Sao Nhỏ	TV	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°10'41"	106°01'44"	10°08'48"	106°01'52"	C-48-45-C-a
Rạch Lá	TV	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°09'56"	106°03'35"	10°08'11"	106°03'07"	C-48-45-C-a
Rạch Lá	TV	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°09'56"	106°03'35"	10°08'11"	106°03'07"	C-48-45-C-a
sông Lung	TV	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°09'54"	106°01'28"	10°08'25"	106°03'13"	C-48-45-C-a
sông Ngã Ngay	TV	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°08'42"	106°02'17"	10°08'20"	106°03'11"	C-48-45-C-a
sông Thân Bình	TV	xã Tân Long	H. Mang Thít			10°09'10"	106°03'25"	10°10'13"	106°01'38"	C-48-45-C-a
ấp Cầu Ván	DC	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°07'54"	106°03'43"					C-48-45-C-a
ấp Gò Nhum	DC	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°06'39"	106°04'43"					C-48-45-C-c
ấp Tân Phong 1	DC	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°07'52"	106°04'09"					C-48-45-C-a
ấp Tân Phong 2	DC	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°08'27"	106°03'17"					C-48-45-C-a
ấp Tân Qui	DC	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°08'08"	106°04'46"					C-48-45-C-a
ấp Tân Tiến	DC	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°08'50"	106°04'09"					C-48-45-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thanh Phong	DC	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°07'23"	106°04'27"					C-48-45-C-c
Đường huyện 32	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°10'02"	106°04'40"	10°07'52"	106°04'52"	C-48-45-C-a
Đường huyện 35	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°10'27"	106°06'00"	10°07'00"	106°04'00"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-c
Quốc lộ 53	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°15'39"	105°56'30"	10°00'44"	106°12'15"	C-48-45-C-a
cầu Măng Thít	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°06'23"	106°04'39"					C-48-45-C-c
chùa Phật Quang	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°07'27"	106°04'28"					C-48-45-C-c
di tích lịch sử văn hóa Đình Tân Thắng	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°08'43"	106°04'25"					C-48-45-C-a
nhà thờ Cầu Mới	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°06'28"	106°04'35"					C-48-45-C-c
thánh thất Cao đài Tân Long Hội	KX	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít	10°06'32"	106°04'41"					C-48-45-C-c
Kênh Đào	TV	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°07'48"	106°03'26"	10°06'31"	106°04'45"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-c
Rạch Lá	TV	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°09'56"	106°03'35"	10°08'11"	106°03'07"	C-48-45-C-a
Rạch Mương	TV	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°09'18"	106°03'56"	10°07'47"	106°04'55"	C-48-45-C-a
rạch Rau Muống	TV	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°08'28"	106°04'44"	10°07'51"	106°04'03"	C-48-45-C-a
sông Măng Thít	TV	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			9°58'01"	105°54'58"	10°09'46"	106°10'10"	C-48-45-C-a; C-48-45-C-c
sông Sao Phong	TV	xã Tân Long Hội	H. Mang Thít			10°08'18"	106°03'11"	10°07'32"	106°04'33"	C-48-45-C-a
Khóm 1	DC	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°02'55"	105°59'53"					C-48-44-D-d
Khóm 2	DC	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°03'12"	105°59'41"					C-48-44-D-d
Khóm 3	DC	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°02'51"	105°59'39"					C-48-44-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khóm 4	DC	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°02'30"	105°59'25"					C-48-44-D-d
cầu 3 Tháng 2	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°03'06"	105°59'57"					C-48-44-D-d
bia tưởng niệm Ngô Tùng Châu	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°03'28"	105°59'33"					C-48-44-D-d
cầu Mỹ Phú	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°02'45"	105°59'24"					C-48-44-D-d
cầu Võ Tuấn Đức	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°03'36"	105°59'26"					C-48-44-D-d
chùa Phước Quang	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°03'04"	105°59'54"					C-48-44-D-d
chùa Quang Đế	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°03'05"	105°59'55"					C-48-44-D-d
di tích lịch sử văn hóa Nhà lưu niệm Ngọc đầu sư Nguyễn Văn Ngợi	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình	10°03'18"	105°59'25"					C-48-44-D-d
đường Lưu Văn Liệt	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			10°02'40"	105°59'45"	10°03'02"	106°00'00"	C-48-44-D-d
đường Nguyễn Văn Ngợi	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			10°03'22"	105°59'39"	10°02'44"	105°59'25"	C-48-44-D-d
đường Phan Văn Đáng	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			10°02'42"	105°59'41"	10°03'04"	105°59'56"	C-48-44-D-d
đường Trần Văn Bảy	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			10°02'40"	105°59'45"	10°02'44"	105°59'25"	C-48-44-D-d
đường Võ Tuấn Đức	KX	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			10°03'02"	106°00'00"	10°03'39"	105°59'20"	C-48-44-D-d
rạch Pa Try O	TV	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			10°03'38"	105°59'27"	10°02'05"	105°59'22"	C-48-44-D-d
sông Măng Thít	TV	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			9°58'01"	105°54'58"	10°09'46"	106°10'10"	C-48-44-D-d; C-48-45-C-c
sông Tam Bình	TV	TT. Tam Bình	H. Tam Bình			10°03'38"	105°59'27"	10°03'03"	106°00'02"	C-48-44-D-d

(Xem tiếp Công báo số 603 + 604)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng